

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÙI VĂN KHIẾT (Tổng Chủ biên)  
CAO VĂN GIÁP – VŨ THỊ HỒNG NGA – NGÔ HÀ VŨ (Đồng Chủ biên)  
NGUYỄN ĐÌNH PHÚ – LÊ THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ THUYẾT NGA – VŨ ĐẠI AN  
NGUYỄN THỊ THÁI HÀ – HOÀNG THỊ MINH – ĐÀO LOAN PHƯƠNG  
ĐẶNG DIỆU THOA – LÊ THỊ PHƯƠNG LAN – NGUYỄN THỊ LUYẾN  
NGUYỄN VĂN NHƯỢNG – NGUYỄN THỊ THUYẾT HƯƠNG – NGUYỄN THỊ KIM OANH  
VŨ THỊ BÍCH LIÊN – NGUYỄN THỊ TUYẾT THANH – NGUYỄN THỊ TAM  
NGUYỄN THỊ THUYẾT VÂN – TRẦN THỊ NHUNG – VŨ THỊ THUYẾT HƯƠNG  
NGUYỄN ÁNH DƯƠNG – NGUYỄN MINH KIỀU NGA – KÙ KAO KHẢI  
VŨ NHẤT THIẾT – NGUYỄN THỊ THANH NHÀN – VŨ NGỌC HẠNH – PHẠM HỒNG MINH  
VŨ THỊ MỸ HẠNH – TRƯƠNG VĂN NHƯỢNG

TÀI LIỆU  
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG  
Tỉnh **NINH BÌNH**



**BẢN MẪU**



## LỜI NÓI ĐẦU

Ninh Bình là vùng đất địa linh nhân kiệt, là nơi hội tụ những giá trị di sản đặc sắc của lịch sử, văn hoá cùng tiềm năng phát triển kinh tế to lớn, mang một diện mạo riêng vừa cổ kính, sâu lắng vừa hiện đại, giàu sức sống và bản sắc. Cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương Ninh Bình lớp 9* được biên soạn nhằm giúp học sinh tiếp cận có hệ thống những giá trị tiêu biểu về truyền thống lịch sử, văn hoá, kinh tế, chính trị của quê hương Ninh Bình.

*Tài liệu Giáo dục địa phương Ninh Bình lớp 9* gồm 07 chủ đề, mỗi chủ đề nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về một trong những nội dung văn hoá, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị – xã hội, môi trường của tỉnh Ninh Bình. Thông qua đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hoá của địa phương; phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hoá, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường tại địa phương; góp phần xây dựng văn hoá, kinh tế – xã hội Ninh Bình ngày càng phát triển.

Hi vọng rằng, cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình* sẽ trở thành cầu nối tri thức giúp các em học sinh hiểu, trân trọng, tự hào đồng thời có ý thức giữ gìn, lan toả những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình trong đời sống hôm nay và mai sau.

**BAN BIÊN SOẠN**

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>LỜI NÓI ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
<b>Chủ đề 1. NINH BÌNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY.....</b>	<b>5</b>
<b>Chủ đề 2. KINH TẾ TỈNH NINH BÌNH .....</b>	<b>19</b>
<b>Chủ đề 3. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NINH BÌNH.....</b>	<b>34</b>
<b>Chủ đề 4. CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ở NINH BÌNH.....</b>	<b>46</b>
<b>Chủ đề 5. ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI TỈNH NINH BÌNH .....</b>	<b>54</b>
<b>Chủ đề 6. MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI TỈNH NINH BÌNH .....</b>	<b>62</b>
<b>Chủ đề 7. NGHỀ NGHIỆP STEM Ở TỈNH NINH BÌNH.....</b>	<b>70</b>
<b>BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ .....</b>	<b>79</b>
<b>DANH MỤC TỪ TRA CỨU .....</b>	<b>82</b>
<b>BẢN QUYỀN/NGUỒN HÌNH ẢNH.....</b>	<b>83</b>

# Chủ đề 1

## NINH BÌNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những dấu mốc quan trọng trong tiến trình lịch sử của Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến nay.
- Chỉ ra được những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- Sưu tầm được tư liệu (tranh, ảnh, hiện vật, phim tư liệu,...) hoặc viết một bài giới thiệu ngắn về sự đổi mới trên quê hương Ninh Bình.
- Tự hào về truyền thống yêu nước và những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

### A. MỞ ĐẦU



**Hình 1.1. Đội nữ du kích Hồng Phong (xã Nghĩa Hưng) trong kháng chiến chống thực dân Pháp**



**Hình 1.2. Dân quân du kích Ninh Bình trong kháng chiến chống Mỹ**



**Hình 1.3. Ninh Bình thời đổi mới**

Các hình ảnh ở đây phản ánh phần nào lịch sử Ninh Bình qua các thời kì từ đầu thế kỉ XX đến nay. Vậy trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tỉnh Ninh Bình đã có những đóng góp như thế nào? Sau công cuộc Đổi mới đến nay, Ninh Bình đã đạt được những thành tựu tiêu biểu gì trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, an ninh, quốc phòng?

## B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 1. Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

#### 1.1. Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến năm 1930

##### 1.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Sau khi hoàn thành việc xâm lược nước ta (năm 1884), thực dân Pháp đã sắp xếp lại các đơn vị hành chính tại Việt Nam. Tỉnh Ninh Bình thời kì Pháp thuộc được chia thành tỉnh Nam Định, tỉnh Hà Nam và tỉnh Ninh Bình.

Đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai dẫn tới tình hình kinh tế – xã hội có những biến chuyển lớn.

Về kinh tế, thực dân Pháp đẩy mạnh việc cướp đất của nông dân để lập đồn điền khiến số lượng đồn điền ngày càng tăng. Bên cạnh đó, Pháp cũng đẩy mạnh khai thác than và khai thác đá. Các nhà máy, xí nghiệp được xây dựng như: nhà máy chai, nhà máy rượu, nhà máy sợi, nhà máy xay xát,... trong đó có Nhà máy Dệt Nam Định là nhà máy dệt lớn nhất Đông Dương.

Về xã hội, dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp, xã hội tiếp tục phân hoá, bên cạnh các giai cấp cũ xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới như giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản.

Tuy nhiên, đời sống của nhân dân lao động rất cực khổ. Vì vậy, phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân phát triển mạnh mẽ.

#### **Em có biết?**

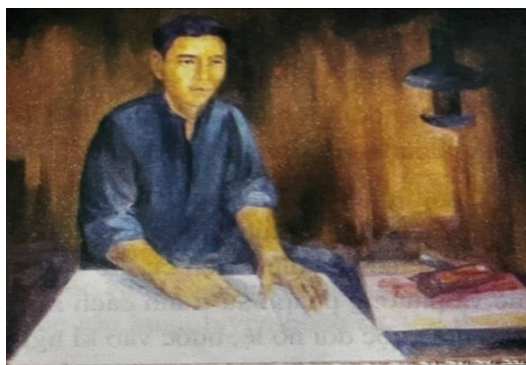
*Bóc lột nhân dân chưa đủ, chúng còn đầu độc họ bằng rượu cồn, thuốc phiện, cờ bạc và nạn mại dâm. Khắp các làng quê nghèo cho đến thị thành, đâu đâu cũng có các tiểu bài bán rượu cồn. Chỉ một thôn nhỏ như thôn Nội ở Đông Du (Bình Lục) có tới 3 tiểu bài, làng Lũng Xuyên (Duy Tiên) có 2 tiểu bài. Tính riêng một tiểu bài ở làng Đại Vượng (Thanh Liêm), một tháng bán 300 lít rượu. Năm 1937, tri huyện Lý Nhân hiểu dụ dân chúng rằng: “Theo lệnh của quan phụ mẫu mỗi suất đình phải mua 5 lít rượu trong 1 tháng vì Chính phủ làm ra nhiều rượu. Quan lớn truyền cho là phải mua nếu không phải chịu pháp luật” ...*

*(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.64)*

##### 1.1.2. Phong trào yêu nước sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp bước đầu có những chuyển biến mới về nội dung và hình thức.

Năm 1925, thực dân Pháp giam giữ Phan Bội Châu tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội). Các đồng chí Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Chương, tù tài Nguyễn Khắc Doanh và một số thanh niên yêu nước đã đấu tranh tích cực cùng nhân dân cả nước buộc Toàn quyền Va-ren kí lệnh “ân xá” cho Phan Bội Châu.



**Hình 1.4. Tranh vẽ chân dung đồng chí Nguyễn Hữu Tiến**

Cuối tháng 3-1926, nhà yêu nước Phan Châu Trinh từ trần tại Sài Gòn. Cả nước dậy lên phong trào để tang cụ Phan Châu Trinh. Ở Nam Định, học sinh Trường Thành Chung (nay thuộc phường Nam Định) cùng quần chúng cách mạng đấu tranh đòi được tổ chức lễ truy điệu, buộc nhà cầm quyền phải nhượng bộ. Lễ truy điệu cụ Phan được tổ chức tại nghĩa trang Bắc Tế ở Mỹ Trọng, Mỹ Xá, ngoại thành Nam Định (nay thuộc phường Thành Nam) thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia. Tại sân chùa Bàu (phường Phủ Lý), một nhóm học sinh được giáo viên giúp đỡ cũng đã tổ chức truy điệu cụ Phan Châu Trinh.

Nam Định trở thành điểm sáng của phong trào công nhân trong cả nước. Tháng 5-1909, nhân ngày Quốc tế Lao động, ở Nam Định đã nổ ra cuộc bãi công đầu tiên của nữ công nhân nhà máy chai. Tháng 3-1929, công nhân xưởng sợi Nhà máy Sợi Nam Định đấu tranh kéo dài 10 ngày.



**Hình 1.5. Cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Sợi Nam Định năm 1929 (tranh vẽ)**

Nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh này là do chủ nhà máy tăng thêm số máy sợi, sa thải bớt thợ, bắt công nhân phải làm thêm việc mà không được trả thêm lương. Khi công nhân đòi chủ tư bản phải giải quyết việc làm thêm thì bị chủ đánh đập. Lúc đầu, bãi công nổ ra ở một bộ phận xưởng A, sau lan ra toàn xưởng A và xưởng B. Họ đã làm đơn gửi lên phòng giấy đề đạt các yêu sách như tăng lương, không được đánh đập công nhân, gọi thợ đã bị sa thải trở lại làm việc. Kết quả: ngày 29-3-1929, chủ nhà máy đã phải chấp nhận tăng lương cho thợ đứng máy sợi con từ 18 xu lên 24 xu, lương thợ đổ sợi từ 11 xu lên 13 xu một ngày. Cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Sợi Nam Định đã đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ công nhân Nam Định, đấu tranh không chỉ dừng ở mục đích kinh tế mà đã mang ý thức giai cấp, ý thức chính trị sâu sắc.

### 1.1.3. Sự ra đời các chi bộ Cộng sản

Sự lớn mạnh của phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong những năm 1928 – 1929 đặt ra yêu cầu phải thành lập một tổ chức cộng sản để thay thế cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lúc này đã không còn thích hợp và đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng.

Ngay sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, ngày 19-6-1929, Ban Tỉnh uỷ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng tỉnh Nam Định cũ (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) được thành lập do đồng chí Nguyễn Hới làm Bí thư. Không lâu sau đó, ngày 24-6-1929, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên ở tỉnh Ninh Bình cũ thành lập tại Lũ Phong (nay thuộc xã Quỳnh Lưu). Đến tháng 10-1929, Tỉnh uỷ Đông Dương Cộng sản Đảng lâm thời Ninh Bình được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Hoan làm Bí thư. Tại tỉnh Hà Nam cũ, tháng 9-1930, Đại hội Đảng bộ triệu tập tại đình làng Lũng Xuyên (nay thuộc phường Đồng Văn) bầu ra Ban Chấp hành Tỉnh uỷ lâm thời do đồng chí Lê Công Thanh làm Bí thư.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, từ tháng 6-1929 đến tháng 9-1930, các Đảng bộ (thuộc tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Hà Nam cũ) lần lượt được thành lập, trở thành những địa phương có Đảng bộ ra đời sớm trong cả nước. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước chuyển biến về chất của phong trào cách mạng, từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh ngày càng phát triển, đưa địa phương trở thành những trung tâm đấu tranh tiêu biểu của cả nước.



**Hình 1.6. Di tích Lịch sử cấp Quốc gia Đình Lũng Xuyên (phường Đồng Văn)**

#### **Em có biết?**

Lá cờ may bằng vải màu đỏ, hình chữ nhật, chiều dài 83 cm, chiều rộng 47 cm. Chính giữa của lá cờ có hình búa liềm bằng giấy màu trắng. Bên trái có dòng chữ "7-11-17" và "ỦNG HỘ XÔ NGA". Bên phải có dòng chữ "7-11-29" và "XÔ NGA VẠN TUỆ". Phía dưới hình búa liềm ở chính giữa là dòng chữ Hán (Đông Dương Cộng sản Đảng).



**Hình 1.7. Lá cờ cắm trên núi Non Nước năm 1929**

Đọc thông tin và quan sát các hình 1.4 – 1.7, em hãy:

1. Nêu những nét chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội Ninh Bình dưới ách thống trị của thực dân Pháp đầu thế kỉ XX.
2. Mô tả nét chính về phong trào yêu nước ở Ninh Bình sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
3. Trình bày quá trình ra đời các chi bộ cộng sản ở Ninh Bình.

## 1.2. Phong trào cách mạng từ năm 1930 đến năm 1939

### 1.2.1. Phong trào cách mạng từ năm 1930 đến năm 1935

Dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng được xây dựng và củng cố ở nhiều nơi.

Tiêu biểu trong phong trào đấu tranh thời kì này là sự kiện treo cờ Đảng để tuyên truyền cách mạng ở công Nhà máy Sợi Nam Định, cầu Gián, núi Voi (nay thuộc phường Ninh Mỹ),...; rải truyền đơn ở Phủ Lý, ga Đồng Văn,... Hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, các cuộc bãi công của công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm, phong trào chống sưu cao thuế nặng của nông dân liên tiếp nổ ra như cuộc bãi công của khoảng 400 công nhân Nhà máy Dệt sợi Nam Định; nhân dân ba huyện Nho Quan, Gia Viễn, Gia Khánh (nay thuộc xã Nho Quan, xã Gia Viễn, phường Hoa Lư) đấu tranh chống thuế; cuộc biểu tình tuần hành của nông dân đòi giảm sưu thuế xã Bồ Đề (nay thuộc xã Bình Giang). Đây là những cuộc đấu tranh chính trị có quy mô lớn, gây một tiếng vang đối với nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Từ năm 1932 đến năm 1935, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn do thực dân Pháp tăng cường đàn áp, nhiều đảng viên và quần chúng yêu nước bị bắt, bị tù đày, một số cơ sở đảng bị phá vỡ. Tuy vậy, nhân dân các huyện vẫn tiếp tục nổi dậy chống áp bức, bóc lột. Phong trào cách mạng đi vào thoái trào và dần phục hồi từ năm 1934 – 1935.



**Hình 1.8. Khu Nhà bia tưởng niệm tiếng trống Bồ Đề năm 1930 (xã Bình Giang)**

### 1.2.2. Phong trào dân chủ từ năm 1936 đến năm 1939

Cùng với cả nước, từ năm 1936 phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra sôi nổi đòi các quyền dân sinh, dân chủ, cải thiện đời sống. Hình thức đấu tranh của phong trào là công khai, hợp pháp kết hợp với bí mật, bất hợp pháp. Quần chúng tập hợp trong các hội như hội cấy, hội cày, hội buôn, tổ đọc báo, hội hiếu,

tương tế, chấn hưng công nghệ,... Điển hình như phong trào: Hưởng ứng Đông Dương Đại hội, chống thuế chợ Rịa (nay thuộc xã Nho Quan), đòi miễn thuế cho người nghèo, chống địa chủ cường hào ở nhiều nơi, đưa đảng viên ứng cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (đồng chí Nguyễn Bá Uông – đảng viên Chi bộ Hưng Công).

Nhân kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1937, trong cuộc mít tinh công khai tại nhà Đấu Xảo (Hà Nội) do Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức, các tổ chức đảng và quần chúng đã cử đoàn đại biểu đi dự. Từ năm 1936 đến năm 1937, thành phố Nam Định (nay thuộc phường Nam Định) có 33 cuộc đấu tranh lớn, nhỏ của thợ thuyền. Nổi bật là cuộc đấu tranh có quy mô lớn của 8 000 công nhân nhà máy sợi kéo dài hơn 1 tháng. Năm 1938, có nhiều cuộc mít tinh ở chợ Bàu (nay thuộc phường Phủ Lý), núi An Thái (nay thuộc xã Thanh Lâm), núi Bàn Cờ (nay thuộc phường Lý Thường Kiệt),... Các cuộc mít tinh đều có nội dung lên án chế độ đế quốc phong kiến, đòi dân sinh, dân chủ, chống áp bức, bóc lột.

Tại Nam Định thành lập cơ quan Đại lí sách báo cánh tả đặt tại thành phố. Sách báo của Đảng và các sách báo tiến bộ khác đã lan toả ra nhiều nơi, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đường lối chính sách của Đảng.

*Đọc thông tin và quan sát hình 1.8, em hãy mô tả những nét chủ yếu về phong trào cách mạng từ năm 1930 đến năm 1935 và phong trào dân chủ từ năm 1936 đến năm 1939 ở tỉnh Ninh Bình.*

### **1.3. Phong trào cách mạng từ năm 1939 đến đầu năm 1945**

#### **1.3.1. Phong trào đấu tranh cách mạng từ năm 1939 đến năm 1945**

Dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống của các tầng lớp nhân dân rất khổ cực, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

Từ cuối năm 1940 đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh diễn ra sôi nổi và liên tục, tiêu biểu như phong trào đấu tranh chống chủ đồn điền người Pháp cướp đất ở Nho Quan; chống thu thóc, thu thuế ở nhiều nơi; chống Nhật bắt nhân dân đào sông Yên Mô,...

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, thực hiện Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Đảng đã phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”. Mở đầu là cuộc đấu tranh phá kho thóc chống đói ở Quỳnh Lưu, Bình Lục, sau đó phong trào lan nhanh nhiều nơi trong ba tỉnh. Đồng thời, dưới tác động của phong trào quần chúng, chính quyền địch ở nhiều thôn, xã bị tan rã, tê liệt.

Đầu năm 1945, các huyện đều xây dựng căn cứ cách mạng, chuẩn bị điều kiện đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, các đội tự vệ cứu quốc được thành lập ở nhiều nơi.



**Hình 1.9. Sơ đồ khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu**

**1.3.2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945**

Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, Ủy ban khởi nghĩa phát quân lệnh khởi nghĩa ngay trong đêm ngày 13-8-1945, Đảng bộ ba tỉnh chủ động, sáng tạo, nhanh chóng triển khai lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên địa bàn.

Đối với Nam Định, dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa của Trung ương, nhưng do nhận được tin Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Hà Nội đang sục sôi khởi nghĩa, cho nên ngay trong chiều ngày 15-8-1945, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh chủ động triệu tập Ban Cán sự tại thôn Trung Lao (xã Cổ Lễ), quyết định phát lệnh khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 17-8, khởi nghĩa thành công ở huyện Trực Ninh, mở đầu cho thắng lợi giành chính quyền ở các nơi khác. Đến ngày 21-8, trong cuộc mít tinh của nhân dân tại dốc Lò Trâu (phường Nam Định), Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Nam Định do đồng chí Đặng Châu Tuệ làm Chủ tịch ra mắt.

Tại Hà Nam, từ ngày 15 đến ngày 16-8-1945, Hội nghị Ban Cán sự tỉnh mở rộng tại thôn Lũng Xuyên, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên (nay thuộc phường Đồng Văn) quyết định khởi nghĩa giành chính quyền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, từ ngày 20-8 đến ngày 24-8, nhân dân nhất tề vùng lên khởi nghĩa giành thắng lợi. Đến 10 giờ sáng ngày 24-8, tại sân vận động thị xã Phủ Lý (nay thuộc phường Phủ Lý), trước cuộc mít tinh lớn khoảng 5 vạn người, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Lê Thành làm Chủ tịch được thành lập.

Ngày 17-8-1945, lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng về tới Ninh Bình. Ngay trong đêm ngày 17-8-1945, Tỉnh ủy họp quyết định chọn Gia Viễn làm điểm khởi nghĩa đầu tiên. Từ ngày 19-8-1945, nhân dân các huyện lần lượt khởi nghĩa giành được chính quyền. Đến ngày 25-8-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Văn Tiến Dũng làm Chủ tịch ra mắt nhân dân.



**Hình 1.10. Chùa Tự Lạc (xã Xuân Hưng) – nơi họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ngày 20-8-1945**

Đọc thông tin và quan sát các hình 1.9, 1.10, em hãy:

1. Trình bày sự chuẩn bị của nhân dân tỉnh Ninh Bình tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.
2. Mô tả diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Ninh Bình.

## **2. Ninh Bình trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975)**

### **2.1. Đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)**

#### *2.1.1. Ninh Bình trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945*

Sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân lại tiếp tục phải đối phó với hậu quả của nạn đói năm 1945, nạn hạn hán, lũ lụt (tuyến đê sông Đáy, sông Vạc, đê biển Cồn Thoi bị sạt lở), dịch bệnh hoành hành, các tàn dư của xã hội cũ để lại, hầu hết người dân trong tỉnh không biết chữ. Tháng 10-1945, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào đặt trụ sở tại phố Châu Cầu (phường Phú Lý), chiếm đóng thị xã Ninh Bình (nay thuộc các phường Hoa Lư, Nam Hoa Lư và Tây Hoa Lư), thị trấn Phát Diệm (nay thuộc xã Phát Diệm), huyện Nho Quan (nay thuộc xã Nho Quan) và nhiều nơi quan trọng, theo sau đó là bè lũ tay sai phản động luôn tìm cách chống phá chính quyền cách mạng.

Trong bối cảnh đó, để củng cố chính quyền cách mạng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tuyên bố xoá bỏ hệ thống chính quyền của chế độ thực dân, phong kiến từ tỉnh đến xã; đồng thời mở rộng thành phần, mời thêm một số trí thức, nhân sĩ tiến bộ tham gia nhằm tăng thêm sức mạnh cho khối đoàn kết toàn dân; tổ chức thắng lợi cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I và Hội đồng nhân dân các cấp.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, các Đảng bộ đẩy mạnh các hoạt động chống “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm. Chính quyền cách mạng tuyên bố xoá bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lí khác, giảm tô, quyên góp lương thực cứu đói, tăng gia sản xuất để đẩy lùi nạn đói, tham gia phong trào xoá nạn mù chữ, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới.

Chính quyền các địa phương huy động nhân dân đóng góp hàng chục vạn cây tre, hàng nghìn gánh rom rạ vận chuyển lên mặt đê sông Hồng, sông Đáy, sông Đào để đắp đê phòng lụt. Nhân dân trong tỉnh cũng đã quyên góp được hàng trăm tấn gạo cứu giúp những gia đình bị đói.

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai (23-9-1945), nhân dân Ninh Bình đã tích cực ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến, thanh niên Ninh Bình hăng hái tòng quân, xung phong vào đoàn quân Nam tiến.

### 2.1.2. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, từ các đội du kích tập trung, vũ khí thô sơ, lạc hậu, lực lượng vũ trang đã trưởng thành nhanh chóng, quân và dân ba tỉnh đã đẩy lùi nhiều cuộc càn quét lớn của địch, góp phần phối hợp với bộ đội cả nước tham gia và có nhiều đóng góp trong các chiến dịch lớn.

Tháng 4-1951, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Quang Trung (Hà Nam Ninh) hướng tiến công chính của chiến dịch là Ninh Bình, nhằm phá tuyến phòng thủ đồng bằng Bắc Bộ của địch, làm thất bại kế hoạch bình định của Đờ-lát đơ Tát-xi-nhi. Ngày 20-6-1951, chiến dịch Quang Trung kết thúc thắng lợi, đã góp phần làm thất bại kế hoạch Đờ-lát đơ Tát-xi-nhi. Sang năm 1952, quân dân ba tỉnh liên tiếp đánh trả quyết liệt những trận càn lớn nhỏ của địch.

#### **Tư liệu:**

*Chiến dịch Quang Trung, tiến công địch ở vùng đồng bằng thuộc các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình nhằm mục đích: tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, phá tan khối nguy quân, thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển, giành lấy kho người, kho của ở vùng đồng bằng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được cử làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ mặt trận... Sau 24 ngày đêm chiến đấu, ta đã diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hơn 4 000 địch, diệt và bức rút hơn 30 vị trí, phá huỷ hơn 30 xe lội nước, thu hơn 1 000 súng và nhiều phương tiện chiến tranh..., giải phóng được một số xã, xây thêm khu căn cứ Bình Lục, Lý Nhân, Hà Nam...*

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.105)

Từ cuối năm 1953, nhân dân đã đóng góp hàng nghìn tấn gạo, hàng trăm ki-lô-gam đậu, lạc, vừng, muối, cá khô, tôm khô gửi ra tiền tuyến. Hàng vạn người dân cũng đã tham gia thò lương, tải đạn ra mặt trận, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Hàng vạn người dân cũng đã tham gia thò lương, tải đạn ra mặt trận, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong 9 năm kháng chiến, bộ đội địa phương và dân quân, du kích đã đánh 24 681 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 75 609 tên địch, phá huỷ 1 593 súng và 349 xe cơ giới, thu 10 873 súng các loại,...



**Hình 1.11. Xe tăng bị bắn hạ tại Yên Khánh trong những năm 1952 – 1953 – hiện vật trưng bày tại cổng Đền Trần (xã Khánh Thiện)**

Quân, dân trong tỉnh mở nhiều trận đánh địch trên nhiều mặt trận làm cho hệ thống nguy quyền sụp đổ, giải phóng hoàn toàn ba tỉnh Ninh Bình (30-6-1954), Nam Định (1-7-1954), Hà Nam (3-7-1954). Những thắng lợi này đã góp phần tiêu diệt một bộ phận sinh lực của quân Pháp, giam chân địch ở đồng bằng, tạo điều kiện tác chiến thuận lợi cho quân đội ở chiến trường chính, đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

*Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 1.11, em hãy:*

- 1. Nêu các biện pháp giải quyết khó khăn sau Cách mạng tháng Tám của chính quyền các địa phương ở tỉnh Ninh Bình.*
- 2. Mô tả những thắng lợi của nhân dân tỉnh Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954).*

## **2.2. Ninh Bình trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)**

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, quân và dân tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua lao động, sản xuất và phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Cuối năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc di cư lớn đưa dân miền Bắc vào miền Nam. Chính quyền cách mạng các cấp đã tuyên truyền, vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, vận động đồng bào yên tâm ở lại xây dựng quê hương.

Theo chủ trương của Trung ương, nhân dân đã thực hiện cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế (1955 – 1957), thực hiện có hiệu quả việc cải tạo kinh tế (1958 – 1960).

Trong những năm 1961 – 1965, quân và dân đã đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu khắc phục tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần cùng miền Bắc chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Tại các địa phương, nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào học tập đua đòi kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) của ngành nông nghiệp; phong trào học tập Duyên Hải (Hải Phòng) của ngành công nghiệp; phong trào thi đua “Ba nhất” trong quân đội; phong trào thi đua “Hai tốt” của Trường Bắc Lý (Hà Nam) trong giáo dục; phong trào thi đua ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai;... Từ năm 1965 đến năm 1975, nhân dân đã đóng góp hàng chục vạn tấn lương thực, thực phẩm chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trên lĩnh vực giao thông vận tải, quân và dân đã sửa chữa đường cũ, làm tuyến đường giao thông mới, mở thêm đường bộ, đường sắt.

Địa phương cũng nhận đỡ đầu nuôi dạy 4 000 con em của tỉnh Quảng Bình và huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) – tuyển lửa Anh hùng – ra học tập tại tỉnh, tổ chức nuôi dưỡng hàng nghìn thương, bệnh binh nặng từ chiến trường trở về.

Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đông đảo thanh niên ba tỉnh đã tích cực tham gia phong trào gia nhập quân đội, trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ leo thang tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 21-4-1965, theo Quyết định của Quốc hội, tỉnh Nam Hà được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Nam Định và Hà Nam. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất với mưu đồ “đưa miền Bắc trở lại thời kì đồ đá”. Hậu quả là thị xã Phủ Lý, thị xã Ninh Bình,... bị huỷ diệt gần như hoàn toàn.

Trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai, Mỹ sử dụng máy bay đánh phá nhiều trận vào các mục tiêu giao thông, nhà máy, xí nghiệp và cả khu dân cư. Nhân dân đã đoàn kết vừa tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vừa đánh trả quyết liệt chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất và lần thứ hai của đế quốc Mỹ.



**Hình 1.12. Công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nam với phong trào phấn đấu sản xuất vì đồng bào miền Nam ruột thịt**



**Hình 1.13. Nữ dân quân khẩu đội 14 li 5 xã Lam Hạ (nay thuộc phường Hà Nam) trực chiến bắn máy bay Mỹ năm 1972**

### **Em có biết?**

*Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho nhân dân Ninh Bình những tình cảm tốt đẹp và đã nhiều lần về thăm địa phương.*



**Hình 1.14. Bác Hồ thăm bà con nông dân đang đắp đập Cát Tường ngày 14-1-1958 (xã Bình Mỹ)**

Năm 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết, nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam, cùng với quân dân cả nước đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam

giành thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*Đọc thông tin, quan sát các hình 1.12 – 1.14, em hãy:*

1. Giới thiệu những thành tựu của tỉnh Ninh Bình trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.
2. Quân dân tỉnh Ninh Bình đã kháng chiến chống Mỹ như thế nào? Đánh giá vai trò của nhân dân tỉnh Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

### **3. Ninh Bình trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay**

#### **3.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế xã hội (1975 – 1985)**

Tại kì họp thứ hai, phiên họp ngày 27-12-1975, Quốc hội khoá V ban hành Nghị quyết hợp nhất tỉnh Ninh Bình với tỉnh Nam Hà thành tỉnh Hà Nam Ninh. Tháng 12-1976, tỉnh Hà Nam Ninh được thành lập.

Trong những năm 1978 – 1979, chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc xảy ra, thực hiện lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, thanh niên trong tỉnh đã hăng hái lên đường bảo vệ Tổ quốc. Từ ngày 17-2 đến ngày 1-4-1979, toàn tỉnh chi viện 16 tiểu đoàn bộ binh với gần 200 cán bộ, chiến sĩ công an. Ngoài ra, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức 5 trung đội tự vệ gồm 1 vạn người đi xây dựng các công trình quốc phòng ở tỉnh Lạng Sơn; nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học đã ra sức sản xuất và tiết kiệm, dành tiền và hiện vật gửi về ban vận động để chuyển lên biên giới.



**Hình 1.15. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn thăm xã Đồng Sơn (nay thuộc xã Nam Đồng) – đơn vị thực hiện thí điểm cơ giới hoá nông nghiệp của tỉnh Hà Nam Ninh, năm 1976**

Trong hơn 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 – 1986), Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng. Đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế được triển khai và cụ thể hoá vào thực tiễn đã đem lại những kết quả to lớn.

*Đọc thông tin và quan sát hình 1.15, em hãy nêu những nét chính về tình hình tỉnh Ninh Bình trong những năm 1975 – 1985.*

### **3.2. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 đến nay**

Bước vào thời kì Đổi mới, tỉnh Ninh Bình có những thay đổi quan trọng về đơn vị hành chính. Ngày 26-12-1991, Quốc hội khoá VIII quyết định chia tách tỉnh Hà Nam Ninh thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình. Ngày 6-11-1996, Quốc hội khoá IX tiếp tục quyết định tách tỉnh Nam Hà thành hai tỉnh Nam Định và Hà Nam. Ngày 1-7-2025, ba tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình sáp nhập thành tỉnh Ninh Bình (mới), với diện tích gần 4 000 km<sup>2</sup>, khoảng 4,4 triệu dân và 129 đơn vị hành chính cấp xã.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986), trước tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội nghiêm trọng, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Bình đã vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Sau 40 năm đổi mới, tỉnh Ninh Bình từng bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển bền vững. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; công nghiệp trở thành động lực tăng trưởng với sự hình thành các ngành công nghệ cao, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đến năm 2025, toàn tỉnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 187 794 tỉ đồng, tăng 10,65 %, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố (Theo số liệu của Cục Thống kê kinh tế tỉnh Ninh Bình năm 2025).

Các lĩnh vực dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú và phát triển nhanh chóng. Đặc biệt, ngành du lịch có sự chuyển mình mạnh mẽ, nhất là từ sau khi Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới (năm 2014) đã đưa thương hiệu, hình ảnh du lịch Ninh Bình gắn với di sản thế giới Tràng An được lan toả và quảng bá rộng rãi trên bình diện quốc tế.

Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều tiến bộ; ngành giáo dục Ninh Bình nhiều năm liền xếp trong top các địa phương đứng đầu cả nước về kết quả thi học sinh giỏi quốc gia và điểm trung bình các môn trong kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Quốc phòng – an ninh được củng cố vững chắc, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cải cách hành chính, chuyển đổi số được tăng cường; bộ máy chính quyền sau

sáp nhập bước đầu vận hành ổn định, hiệu quả, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.



**Hình 1.16.** Tờ tiền mệnh giá 2 000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành in hình ảnh công nhân Nhà máy Dệt Nam Định đang lao động sản xuất



**Hình 1.17.** Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới

*Đọc thông tin và quan sát các hình 1.16, 1.17, em hãy nêu kết quả của công cuộc Đổi mới ở tỉnh Ninh Bình giai đoạn từ năm 1986 đến nay.*

### C. LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê các giai đoạn phát triển của phong trào cách mạng ở Ninh Bình từ năm 1918 đến năm 1975 theo mẫu sau vào vở ghi:

STT	Giai đoạn	Sự kiện cơ bản	Ý nghĩa
1	?	?	?
2	?	?	?
3	?	?	?
...	?	?	?

2. Tóm tắt một số thành tựu tiêu biểu của Ninh Bình trong giai đoạn từ sau năm 1975 đến nay.

### D. VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu và giới thiệu một số di tích gắn với lịch sử ở Ninh Bình trong thời kì kháng chiến chống Pháp hoặc thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975.
2. Kể tên các công trình/đường phố/trường học,... có liên quan đến các nhân vật, sự kiện lịch sử trong phong trào cách mạng Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975.
3. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một trong những thành tựu mà nhân dân Ninh Bình đạt được từ sau công cuộc Đổi mới đến nay.

## Chủ đề 2

# KINH TẾ TỈNH NINH BÌNH

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được khái quát tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Ninh Bình.
- Trình bày được đặc điểm các ngành kinh tế chủ yếu và xác định được trên bản đồ sự phân bố của một số ngành kinh tế tiêu biểu của tỉnh.
- Rèn được kĩ năng đọc bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu.
- Giới thiệu được một hoạt động hoặc sản phẩm kinh tế đặc trưng của địa phương.
- Rèn kĩ năng thuyết trình ngắn về vấn đề kinh tế địa phương.

### A. MỞ ĐẦU



Hình 2.1. Hội xuân Tam Chúc  
(phường Tam Chúc)



Hình 2.2. Dây chuyền lắp ráp ô tô  
tại Nhà máy ô tô Hyundai Thành Công  
(xã Gia Vân)

Sau khi thực hiện sáp nhập, tỉnh Ninh Bình không chỉ giữ vững vai trò là trung tâm văn hoá – du lịch trọng điểm quốc gia, tỉnh còn vươn lên mạnh mẽ trong thu hút đầu tư, từng bước khẳng định vị thế là một địa phương năng động, hiện đại, hội nhập và đáng tin cậy trên bản đồ đầu tư quốc gia. Với vị trí kết nối giữa vùng Đồng bằng sông Hồng với vùng Bắc Trung Bộ, tiếp giáp với vịnh Bắc Bộ, Ninh Bình ngày càng phát huy lợi thế về tự nhiên trong phát triển kinh tế – xã hội.

*Quan sát các hình 2.1, 2.2 và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một số thành tựu trong phát triển kinh tế của tỉnh Ninh Bình.*

### B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

#### 1. Đặc điểm chung

Những năm qua, kinh tế của tỉnh Ninh Bình có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Giai đoạn 2021 – 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP của Ninh Bình ước đạt 8,73 %/năm, cao hơn trung bình cả nước (6,53 %) và cao hơn cả mức bình quân vùng Đồng bằng sông Hồng (8,12 %).

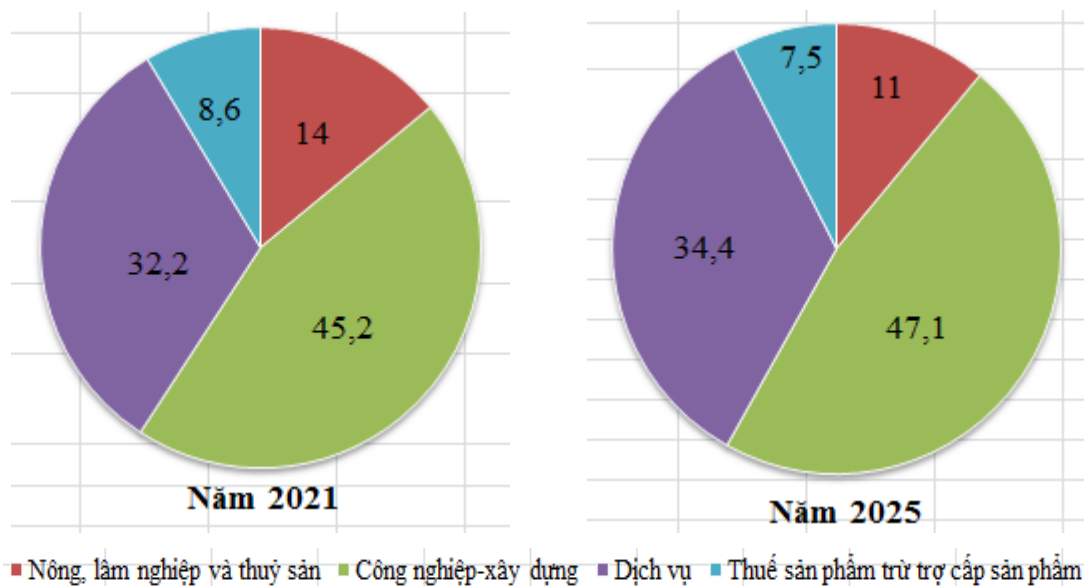
Năm 2025, GRDP của tỉnh ước đạt 342 811 tỉ đồng (theo giá hiện hành) gấp 1,6 lần so với năm 2021, tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 10,65 %. Bình quân GRDP/người tăng liên tục, năm 2025 ước đạt trên 89 triệu đồng/người, gấp 1,5 lần so với năm 2021.

**Bảng 2.1. GRDP và tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Tiêu chí	Năm		
	2021	2023	2025
GRDP (tỉ đồng)	219 552	266 828	342 811
Tốc độ tăng trưởng GRDP (%)	6,44	5,98	10,65

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

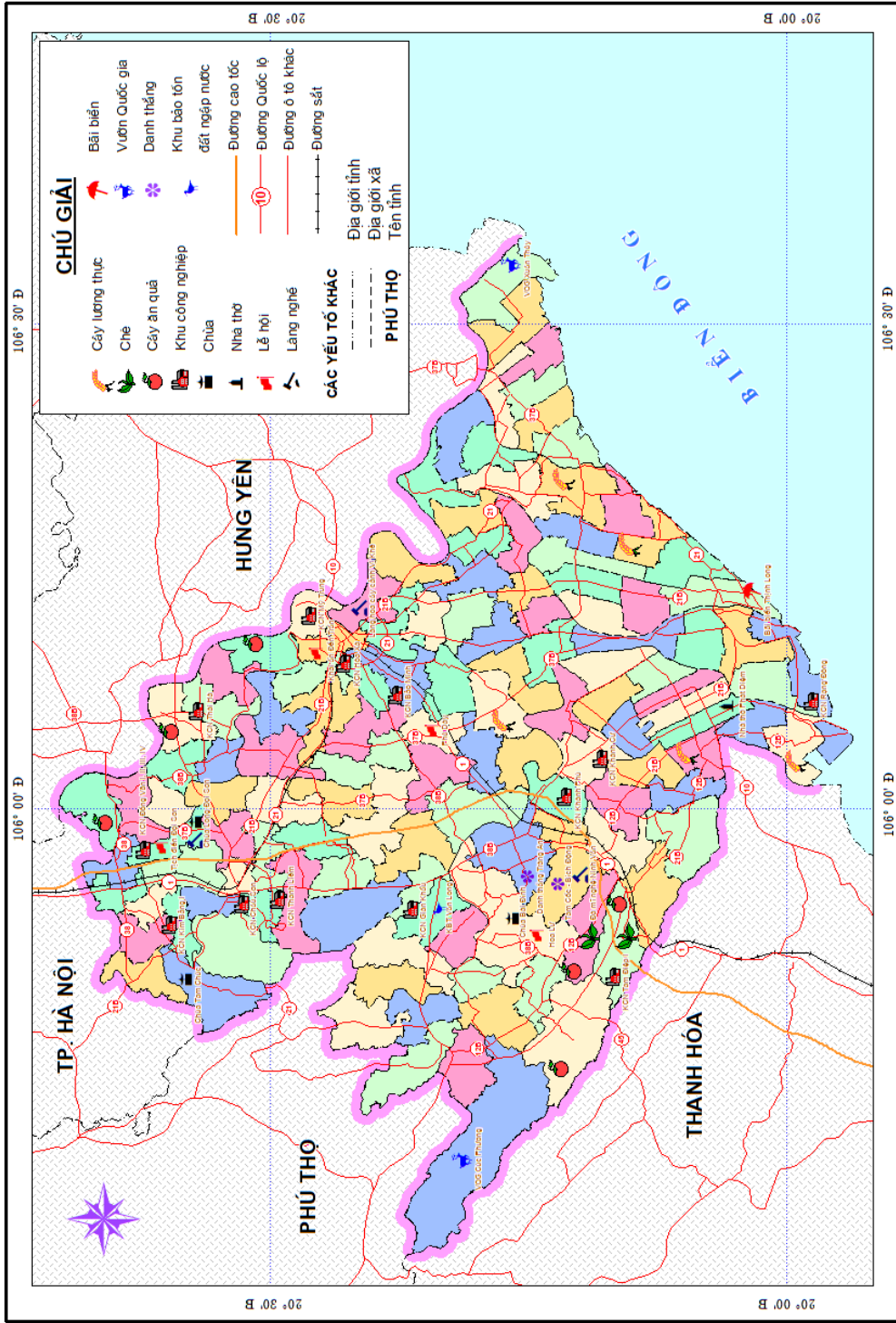
Cơ cấu kinh tế của tỉnh Ninh Bình đang chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và ngành dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh tiếp tục được khai thác, những tiến bộ của khoa học kĩ thuật và công nghệ được áp dụng rộng rãi vào sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.



**Hình 2.3. Biểu đồ cơ cấu GRDP phân theo ngành của tỉnh Ninh Bình năm 2021 và năm 2025 (Đơn vị: %)**

Đọc thông tin mục 1 và dựa vào bảng 2.1, hình 2.3, em hãy trình bày một số thành tựu nổi bật về sự phát triển kinh tế của tỉnh Ninh Bình trong những năm gần đây.

## 2. Các ngành kinh tế



Hình 2.4. Lược đồ kinh tế tỉnh Ninh Bình

## 2.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh Ninh Bình phát triển khá toàn diện và ổn định theo hướng sản xuất hàng hoá, hình thức sản xuất tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng. Mặc dù tỉ trọng có xu hướng giảm trong cơ cấu GRDP của tỉnh nhưng giá trị tăng thêm của khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản vẫn không ngừng tăng lên, năm 2021 đạt 30 664 tỉ đồng đến năm 2025 đạt 37 834 tỉ đồng (theo giá hiện hành).

### 2.1.1. Nông nghiệp

#### a. Trồng trọt

Ngành trồng trọt vẫn chiếm ưu thế trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Ninh Bình đang tích cực mở rộng diện tích trồng trọt theo hướng hữu cơ sử dụng công nghệ tạo ra giá trị sản phẩm lớn, hướng đến phát triển nền nông nghiệp bền vững.

– Cây lương thực: Năm 2025 sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh ước đạt 1 675,5 nghìn tấn, sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người ước đạt 436 kg/người. Lúa là cây lương thực chính, được trồng nhiều ở hầu hết các địa phương, các xã có diện tích trồng lúa lớn là Yên Cường, Lai Thành, Bình Minh, Hải Hưng, Hải Tiến,...

**Bảng 2.2. Diện tích và sản lượng lúa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Tiêu chí	Năm		
	2021	2023	2025
Diện tích (nghìn ha)	276,2	269,8	262,6
Sản lượng (nghìn tấn)	1 694,7	1 664,2	1 622,1

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

Dựa vào bảng 2.2, em hãy nhận xét về sự thay đổi diện tích và sản lượng lúa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.

**Hình 2.5. Các đại biểu và bà con nông dân tham quan thực tế quy trình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ ở xã Yên Mô**



– Cây công nghiệp: Diện tích đất trồng cây công nghiệp có xu hướng giảm, chủ yếu do diện tích đất nông nghiệp giảm. Cây công nghiệp được trồng nhiều là chè, mía, lạc, đậu tương, dâu tằm. Chè được trồng nhiều ở phường Tam Điệp, phường Yên Sơn, các cây còn lại được trồng ở nhiều địa phương.

– Cây ăn quả: Năm 2025, tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh là khoảng 17 653 ha. Các cây ăn quả được trồng nhiều là cam, bưởi, dứa, chuối, na,... Trong đó, dứa có diện tích lớn, được trồng ở các phường Tam Điệp, Yên Sơn, xã Phú Long,... cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm. Cây ăn quả đặc sản như chuối ngự Đại Hoàng ở xã Nam Lý, bưởi Diễn ở phường Duy Tân,... có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.



**Hình 2.6. Vườn bưởi Diễn (phường Duy Tân)**



**Hình 2.7. Áp dụng công nghệ cao trong trồng dưa lưới (phường Yên Thắng)**



**Hình 2.8. Chuối ngự Đại Hoàng (xã Nam Lý)**

#### **Em có biết?**

Từ lâu, chuối ngự Đại Hoàng ở xã Nam Lý nổi tiếng là loại quả “tiến vua” trứ danh, luôn được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Chuối ngự Đại Hoàng có hình dáng nhỏ nhắn, bông gọn, quả đều tăm tắp. Khi chín, vỏ chuối chuyển màu vàng óng như mật, bề mặt mịn, tỏa hương thơm dịu, thanh rất đặc trưng. Quả chuối không lớn nhưng chắc tay, phần thịt bên trong dẻo, mịn, ngọt đậm mà không gắt, để lại hương vị thơm lâu.

– Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình còn mở rộng các vùng trồng hoa, cây cảnh, dược liệu, các loại rau, đậu thực phẩm vào vụ đông như khoai tây, bí xanh, bắp cải, su hào,... đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.



**Hình 2.9. Một góc làng nghề cây cảnh Viet Xê (phường Viet Xê)**

Đọc thông tin mục a, quan sát hình 2.4 và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Xác định sự phân bố các cây trồng chính ở tỉnh Ninh Bình.
2. Trình bày xu hướng phát triển nền nông nghiệp của tỉnh Ninh Bình.

### **b. Chăn nuôi**

Ngành chăn nuôi chuyên dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, hình thành các vùng chăn nuôi xa thành phố, khu dân cư, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghệ khoa học – kỹ thuật vào chăn nuôi, tăng số lứa xuất chuồng và khả năng phòng trừ dịch bệnh, tăng hiệu quả kinh tế. Giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi có xu hướng tăng, năm 2025 đạt gần 14,8 nghìn tỉ đồng, trên địa bàn tỉnh có 802 trang trại chăn nuôi, tăng 123 trang trại so với năm 2021.

**Bảng 2.3. Số lượng đàn gia súc, gia cầm của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025 (Đơn vị: nghìn con)**

Năm	Trâu	Bò	Lợn	Dê	Gia cầm
2021	24,3	95,1	1 277,5	41,0	24 393,0
2023	24,4	95,7	1 229,0	45,3	25 518,9
2025	23,9	96,6	1 292,5	46,2	27 728,4

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

Dựa vào bảng 2.3, em hãy nhận xét sự thay đổi số lượng các vật nuôi trong giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh Ninh Bình.

### 2.1.2. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp chủ yếu tập trung vào nâng cao chất lượng, giá trị của rừng, đáp ứng yêu cầu giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Tỉ lệ che phủ rừng năm 2025 ước đạt 9 %. Diện tích rừng trồng tập trung và trồng cây phân tán không ngừng tăng qua các năm. Diện tích rừng mới tập trung chủ yếu là rừng sản xuất sau khi khai thác được trồng lại. Trong giai đoạn 2021 – 2025 diện tích rừng trồng mới ước đạt 1 378 ha, bình quân là 275,6 ha/năm. Cây phân tán ước trồng được 13,8 triệu cây, bình quân 2,8 triệu cây/năm. Sản lượng gỗ khai thác năm 2025 là 297 000 m<sup>3</sup>.

*Trình bày tình hình phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh Ninh Bình.*

#### **Em có biết?**

Vườn quốc gia Xuân Thủy có diện tích tự nhiên hơn 7 100 ha, diện tích vùng đệm khoảng 8 000 ha, trải rộng trên địa bàn các xã Giao Minh, Giao Hoà và Giao Phúc. Đây là khu Ramsar đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á, vùng lõi của Khu Dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng, đồng thời là “ga chim” quan trọng trên tuyến di cư Úc – Đông Á với hơn 220 loài chim, trong đó nhiều loài nguy cấp toàn cầu. Năm 2025, nơi đây được vinh danh là Vườn Di sản ASEAN, cho thấy những nỗ lực trong việc bảo tồn và phát triển hệ sinh thái Vườn đúng hướng, hiệu quả.



**Hình 2.10. Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở Vườn quốc gia Xuân Thủy**

### 2.1.3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh phát triển toàn diện cả về nuôi trồng và khai thác.

Trong nuôi trồng thủy sản, tăng tỉ trọng nuôi thâm canh, bán thâm canh, giảm tỉ trọng nuôi quảng canh, tập trung đẩy mạnh sản xuất những con nuôi thể mạnh, đặc sản mang lại giá trị kinh tế cao cho người nuôi như tôm thẻ, tôm càng xanh, tôm sú, cá trắm, ốc, ếch,... Năm 2025, diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh là 35 538 ha và có 188 trang trại nuôi trồng thủy sản.

Khai thác thủy sản xa bờ đang được đẩy mạnh, các tàu cá và trang thiết bị đánh bắt đang được đầu tư hiện đại. Tuy nhiên, các hoạt động khai thác thủy sản phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

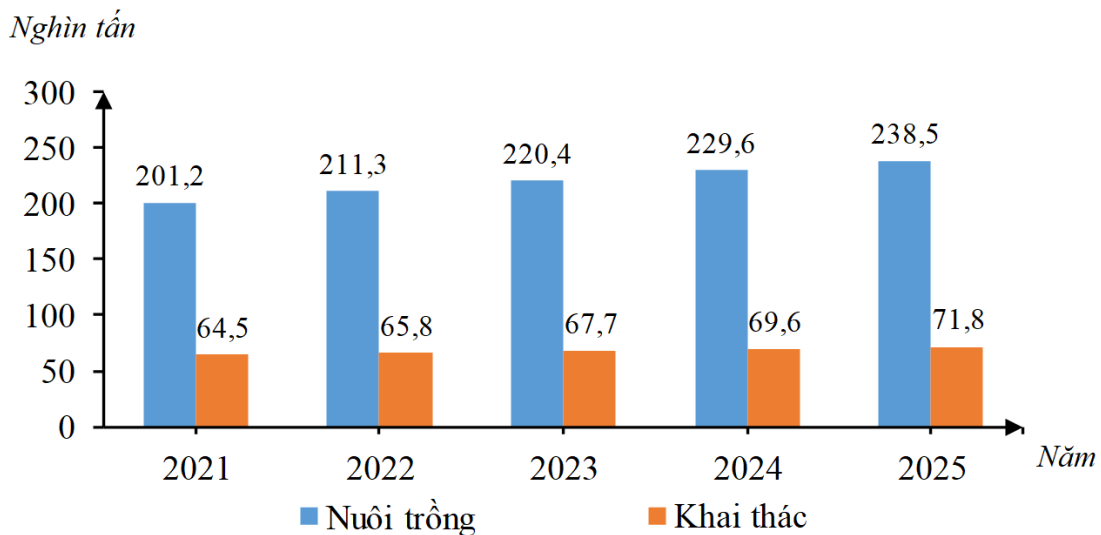


**Hình 2.11. Ngư dân xã Giao Ninh ra khơi đánh bắt thủy sản**



**Hình 2.12. Mô hình nuôi tôm thẻ ở xã Kim Đông**

Các địa phương có sản lượng thủy sản lớn là các xã Giao Phúc, Giao Ninh, Hải Thịnh, Kim Đông,...



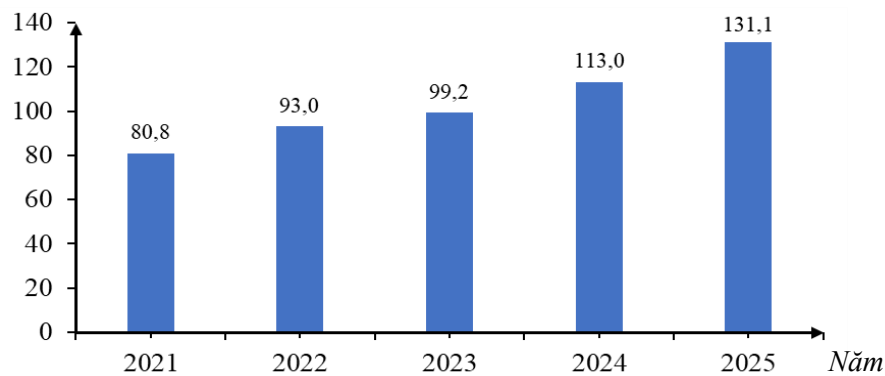
**Hình 2.13. Biểu đồ sản lượng thủy sản của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Dựa vào biểu đồ hình 2.13, em hãy nhận xét sự thay đổi sản lượng thủy sản của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.

## 2.2. Công nghiệp

Ngành công nghiệp phát triển với tốc độ nhanh và trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh Ninh Bình. Năm 2025, khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm khoảng 47,1 % trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 bình quân đạt 10,97 %/năm. Giá trị tăng thêm (VA) của khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành) tăng liên tục qua các năm.

Nghìn tỉ đồng



**Hình 2.14. Biểu đồ giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành) của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Các ngành công nghiệp quan trọng của Ninh Bình là sản xuất lắp ráp ô tô; điện tử; dệt may; da giày; công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm,... Sản lượng một số sản phẩm có mức tăng trưởng mạnh như ô tô, máy tính, linh kiện điện tử, quần áo, giày dép,...



**Hình 2.15. Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường (xã Xuân Trường)**



**Hình 2.16. Sản xuất thiết bị điện tử trên xe ô tô tại Công ty TNHH Yura Harness Việt Nam (KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn)**

Theo quy hoạch đến năm 2025, tỉnh có 53 khu công nghiệp (khoảng 15 000 ha) và 117 cụm công nghiệp (khoảng 5 600 ha), trong đó 20 khu công nghiệp và 43 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động. Các khu công nghiệp và cụm công nghiệp phát triển theo hướng đa ngành, tập trung vào công nghiệp chế biến – chế tạo và công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất, lắp ráp ô tô, điện tử và cơ khí chính xác. Tỉnh ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao (AI, điện tử – bán dẫn), từng bước hình thành các khu công nghiệp chuyên biệt, thông minh hướng tới mô hình sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường.

Hoạt động công nghiệp phân bố rộng khắp trên địa bàn tỉnh, song tập trung chủ yếu ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và nơi có điều kiện thuận lợi về vị trí, giao thông và nguồn lao động. Một số khu công nghiệp và cụm công nghiệp

tiêu biểu như: khu công nghiệp Hoà Xá, Gián Khẩu, Khánh Phú, Đồng Văn,...; các cụm công nghiệp Đá mã nghệ Ninh Vân, Gia Vân, Nghĩa Phong, Thái Hà, Thi Sơn I,...



**Hình 2.17. Khu công nghiệp Bảo Minh (xã Liên Minh)**



**Hình 2.18. Khu công nghiệp Gián Khẩu (xã Gia Trán)**

Dựa vào thông tin và quan sát các hình 2.4, 2.14 – 2.18, em hãy:

1. Trình bày tình hình phát triển ngành công nghiệp của tỉnh Ninh Bình.
2. Xác định trên lược đồ một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh Ninh Bình.

### 2.3. Dịch vụ

Ngành dịch vụ giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Ninh Bình. Hoạt động dịch vụ tham gia vào hầu hết các lĩnh vực sản xuất và đời sống của người dân như vận chuyển, mua bán vật tư, hàng hoá, trao đổi thông tin, học tập, du lịch,... Ngành này đóng góp tỉ trọng lớn trong cơ cấu GRDP toàn tỉnh, bước đầu tạo ra sự chuyển dịch tích cực trong cơ cấu kinh tế địa phương, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực khác.

#### 2.3.1. Giao thông vận tải

Với vị trí địa lí quan trọng, là cửa ngõ phía nam vùng Đồng bằng sông Hồng và là cầu nối giữa miền Bắc với miền Trung và miền Nam, tỉnh Ninh Bình nằm trên tuyến giao thông huyết mạch của đất nước, có nhiều tuyến quốc lộ quan trọng đi qua. Nhờ đó, ngành giao thông vận tải của tỉnh phát triển với tốc độ khá nhanh, mạng lưới giao thông từng bước được mở rộng, các loại hình vận tải ngày càng đa dạng.

Cơ cấu các loại hình vận tải bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển.

**Bảng 2.4. Số lượt hành khách và khối lượng hàng hoá vận chuyển của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Năm	2021	2023	2025
Số lượt hành khách vận chuyển (triệu lượt người)	36,4	79,8	104,9
Khối lượng hàng hoá vận chuyển (triệu tấn)	142,8	237,7	339,0

Đường bộ giữ vai trò chủ đạo với các tuyến quan trọng như cao tốc Bắc – Nam phía đông, Quốc lộ 1, 10, 12B; mạng lưới đường tỉnh và đường nông thôn được mở rộng, nâng cấp. Tuyến đường sắt Bắc – Nam đi qua địa bàn tỉnh, đáp ứng hiệu quả nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hoá. Vận tải đường thủy nội địa phát triển dựa trên một số sông như sông Hồng, Đáy, Ninh Cơ, Hoàng Long,... Tỉnh có hai cảng biển trong quy hoạch là cảng Nam Định và cảng Ninh Bình nhưng việc phát triển cảng biển và vận tải trong thời gian qua còn hạn chế.

#### **Em có biết?**

Nút giao Phú Thứ nằm trên tuyến cao tốc Cầu Giẽ – Ninh Bình, đoạn qua địa phận phường Hà Nam. Với tổng mức đầu tư gần 1 400 tỉ đồng từ ngân sách địa phương, công trình không chỉ giải quyết bài toán tổ chức giao thông trên tuyến cao tốc huyết mạch Cầu Giẽ – Ninh Bình mà còn mở ra trục kết nối chiến lược, tạo dư địa phát triển mới cho toàn khu vực. Đây là nút giao liên thông quy mô ba tầng, được thiết kế hiện đại nhằm bảo đảm lưu thông thông suốt, an toàn và tách dòng phương tiện hiệu quả giữa cao tốc, đường vành đai 5 vùng Thủ đô và hệ thống đường địa phương.



**Hình 2.19. Nút giao thông đa tầng Phú Thứ (phường Hà Nam)**

Dựa vào thông tin mục 2.3.1 và quan sát bảng 2.4, em hãy trình bày sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải của tỉnh Ninh Bình.

#### **2.3.2. Bưu chính viễn thông**

Bưu chính viễn thông phát triển nhanh, thiết bị kỹ thuật ngày càng hiện đại, thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt trong nước và quốc tế, đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất và đời sống.

Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh. Các dịch vụ bưu chính nổi bật: chuyển phát nhanh, bưu phẩm, tài chính bưu chính,... Các dịch vụ viễn thông quan trọng: điện thoại, truyền dẫn số liệu, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...

Hiện nay, viễn thông của tỉnh đã phủ sóng mạng 4G, đang triển khai rộng rãi mạng 5G và internet tốc độ cao. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) được triển khai trong một số lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

**Bảng 2.5. Một số chỉ tiêu phát triển của ngành viễn thông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025 (Đơn vị: nghìn thuê bao)**

Chỉ tiêu	Năm		
	2021	2023	2025
Số thuê bao internet	2 625,2	3 390,0	3 754,1
Số thuê bao điện thoại	3 456,2	3 663,9	3 363,5

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

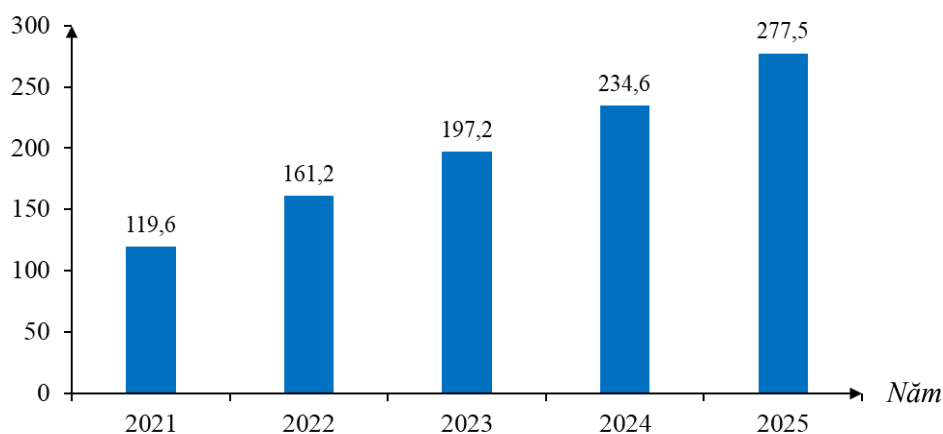
Dựa vào thông tin mục 2.3.2. và bảng 2.5, em hãy trình bày sự phát triển ngành bưu chính viễn thông tỉnh Ninh Bình.

### 2.3.3. Thương mại

Hoạt động thương mại của tỉnh Ninh Bình phát triển khá toàn diện. Hàng hoá phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Mạng lưới phân phối được mở rộng; hệ thống chợ, siêu thị và trung tâm thương mại phân bố tương đối hợp lí. Các loại hình thương mại ngày càng đa dạng (cửa hàng tiện ích, siêu thị,...), trong đó thương mại điện tử phát triển nhanh, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh Ninh Bình liên tục tăng.

Nghìn tỉ đồng



**Hình 2.20. Biểu đồ tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Trị giá kim ngạch xuất, nhập khẩu của tỉnh tăng qua các năm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở rộng quan hệ thương mại. Cơ cấu hàng hoá xuất nhập khẩu ngày càng đa dạng. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực là dệt may, da giày, xi măng, linh kiện điện tử. Hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên nhiên liệu cho sản xuất như bông, xơ, sợi, linh kiện điện tử, máy móc và thiết bị; phụ tùng ô

tô; hàng tiêu dùng cao cấp;... Thị trường xuất, nhập khẩu ngày càng được mở rộng, bên cạnh các thị trường truyền thống còn vươn tới nhiều khu vực mới.

**Bảng 2.6. Trị giá kim ngạch xuất, nhập khẩu tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025 (Đơn vị: triệu USD)**

Trị giá \ Năm	2021	2023	2025
Xuất khẩu	9 599	13 244	22 750
Nhập khẩu	8 176	10 511	20 050

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

Dựa vào thông tin mục 2.3.3, quan sát hình 2.20 và bảng 2.6, hãy:

1. Nhận xét tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.
2. Nhận xét trị giá kim ngạch xuất, nhập khẩu của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.
3. Nêu tình hình phát triển ngành thương mại của tỉnh Ninh Bình.

#### 2.3.4. Du lịch

Ninh Bình có thế mạnh để phát triển du lịch nhờ nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng. Về tài nguyên du lịch tự nhiên, nổi bật là hệ thống núi đá vôi, sông ngòi, hang động, bãi biển và cảnh quan sinh thái đặc sắc. Tiêu biểu là Quần thể danh thắng Tràng An, được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới (năm 2014). Ngoài ra, tỉnh còn có Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Vườn quốc gia Cúc Phương,... có giá trị lớn về bảo tồn và du lịch sinh thái. Về tài nguyên du lịch nhân văn, toàn tỉnh có 5 071 di tích lịch sử – văn hoá, trong đó có 1 106 di tích đã được xếp hạng, nổi bật như khu di tích Cố đô Hoa Lư, Đền Trần, chùa Tam Chúc,... Các lễ hội truyền thống, làng nghề và ẩm thực đặc trưng góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch, thu hút du khách trong và ngoài nước.

##### **Em có biết?**

Quần thể danh thắng Tràng An là nơi hội tụ hài hòa giữa cảnh quan núi đá vôi, sông nước, hang động và các di tích lịch sử – văn hoá lâu đời. Quần thể còn lưu giữ nhiều dấu ấn của kinh đô Hoa Lư xưa và các giá trị khảo cổ quan trọng. Đây là một trong những điểm du lịch nổi tiếng, hấp dẫn của tỉnh Ninh Bình.



**Hình 2.21. Một góc Quần thể danh thắng Tràng An**

Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hệ thống khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú,... của ngành du lịch ngày càng hiện đại, chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên du lịch ngày càng chuyên nghiệp và nâng cao.

**Bảng 2.7. Số lượt khách và doanh thu từ du lịch của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025**

Tiêu chí	Năm		
	2021	2023	2025
Số khách du lịch (nghìn lượt người)	4 051	12 750	19 417
– Khách nội địa	3 958	12 162	17 249
– Khách quốc tế	93	588	2 168
Doanh thu du lịch (tỉ đồng)	2 468	10 433	21 277

(Nguồn: Thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025)

Hiện nay, nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp, tăng cường quảng bá, phát triển đa dạng các loại hình du lịch (du lịch sinh thái, du lịch văn hoá lễ hội, du lịch cộng đồng,...) nên lượng khách và doanh thu từ du lịch ngày càng tăng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân. Hướng tới xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế, cực tăng trưởng quan trọng trong tam giác động lực Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh.

*Dựa vào thông tin mục 2.3.4 và bảng 2.7, em hãy nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.*

### 3. Thực hành: Tìm hiểu về một hoạt động kinh tế ở địa phương

#### 3.1. Nội dung

Học sinh làm việc theo nhóm:

- Tìm hiểu thực tế, thu thập tài liệu về một hoạt động hoặc sản phẩm kinh tế đặc trưng ở địa phương.
- Hoàn thành báo cáo và giới thiệu trước lớp về một hoạt động hoặc sản phẩm kinh tế đặc trưng của địa phương mà em đã tìm hiểu.

#### 3.2. Gợi ý thực hiện

##### 3.2.1. Lựa chọn một trong số các nội dung sau

Lựa chọn một hoạt động kinh tế hoặc một sản phẩm kinh tế đặc trưng:

- Ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.
- Công nghiệp: một ngành thế mạnh ở địa phương, một khu công nghiệp hoặc một cụm công nghiệp đang hoạt động.
- Dịch vụ: một điểm du lịch, một trung tâm thương mại (chợ) ở địa phương.

##### 3.2.2. Gợi ý nội dung cần hoàn thành

- Mở đầu: Giới thiệu khái quát về hoạt động hoặc sản phẩm kinh tế đã lựa chọn.

- Nội dung chính:
  - + Trình bày đặc điểm cơ bản của hoạt động hoặc sản phẩm kinh tế (thuộc ngành kinh tế nào, hình thức sản xuất/khai thác hoặc đặc điểm nổi bật của sản phẩm, quy trình sản xuất sản phẩm,...).
  - + Khu vực phân bố.
  - + Thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển (quá trình sản xuất).
  - + Ý nghĩa đối với phát triển kinh tế – xã hội hoặc bảo tồn các giá trị kinh tế, văn hoá,... của địa phương.
- Yêu cầu hoàn thành báo cáo kèm theo các minh chứng cụ thể (Ví dụ: video, hình ảnh, sơ đồ, biểu đồ, số liệu,...).

### **3.3. Nguồn tư liệu**

- Nội dung bài học 1.
- Từ các trang thông tin điện tử của địa phương:
  - + Cổng thông tin điện tử của tỉnh Ninh Bình: <https://ninhbinh.gov.vn/>
  - + Cổng thông tin điện tử của các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình; Sở Công thương tỉnh Ninh Bình; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Bình.
  - + Báo điện tử Ninh Bình: <https://baoninhbinh.org.vn/>.

## **C. LUYỆN TẬP**

1. Dựa vào bảng số liệu diện tích và sản lượng lúa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025, em hãy:
  - a) Tính năng suất lúa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.
  - b) Giải thích sự thay đổi diện tích, sản lượng và năng suất lúa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025.
2. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện tình hình phát triển các ngành kinh tế của tỉnh Ninh Bình.

## **D. VẬN DỤNG**

Em hãy đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình.

## Chủ đề 3

# VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NINH BÌNH

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết và nhận xét khái quát về văn học hiện đại Ninh Bình.
- Nhận biết và phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật nổi bật của một số tác phẩm văn học hiện đại Ninh Bình.
- Trân trọng, tự hào về văn học hiện đại Ninh Bình; có ý thức sưu tầm, tìm hiểu và giới thiệu các tác phẩm văn học hiện đại trên quê hương Ninh Bình.

### A. MỞ ĐẦU

1. *Nêu những hiểu biết của em về sông Hồng và một số tác phẩm nghệ thuật viết về dòng sông này.*
2. *Hãy chia sẻ những điều em đã biết về văn học hiện đại Ninh Bình.*

### B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI



Hình 3.1. Sông Hồng – đoạn nối giữa hai tỉnh Hưng Yên và Ninh Bình

#### 1. Khái quát về văn học hiện đại Ninh Bình

Theo dòng chảy của thời gian, văn học Ninh Bình vừa có sự kế thừa truyền thống văn học dân tộc, vừa có sự vận động, đổi mới mạnh mẽ để phản ánh những biến chuyển to lớn của lịch sử và đời sống xã hội thời hiện đại. Văn học hiện đại Ninh Bình đã định hình được diện mạo riêng với những đóng góp sâu sắc về giá trị nội dung, nghệ thuật và lực lượng sáng tác.

## 1.1. Tổ chức và lực lượng sáng tác

Ninh Bình là mảnh đất sản sinh nhiều nhà văn, nhà thơ tiêu biểu, góp phần làm rạng danh kho tàng văn học Ninh Bình, làm phong phú cho nền thơ văn hiện đại Việt Nam.

*Từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945:* Văn học hiện đại Ninh Bình có nhiều các nhà văn là chí sĩ, chiến sĩ tham gia phong trào yêu nước, cách mạng như: các nhà văn: Nam Cao, Trần Huy Liệu, Tống Văn Trân, Trần Đình Long, Nhượng Tống, Phạm Cao Cung, Nguyễn Hồng,...; các nhà thơ: Bằng Bá Lân, Bùi Trình Khiêm, Phạm Ứng Thuận, Phạm Đình Cấu, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Ngọc Tĩnh, Sóng Hồng, Đặng Xuân Thiều, Chu Hà, Trần Tuấn Khải, Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bình, Nguyễn Xuân Huy,...; các nhà nghiên cứu phê bình văn học, biên khảo: Bùi Kỳ, Nguyễn Văn Từ, Chu Thiên,...

*Từ năm 1945 đến nay:* Đội ngũ sáng tác văn học của Ninh Bình ngày càng đông đảo. Bên cạnh sự có mặt của các cây bút tiêu biểu từ giai đoạn trước, còn có sự xuất hiện của các nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu, lí luận phê bình tên tuổi như: các nhà văn: Hữu Mai, Lương Hiền, Đoàn Ngọc Hà, Vũ Tú Nam, Võ Huy Tâm, Nguyễn Khải, Đào Hồng Cẩm, Thép Mới, Nguyễn Ngọc Ký, Nguyễn Khắc Phục, Lê Hoài Nam, Phạm Trường Thi, Trần Thị Nhật Tân, Kim Ngọc Diệu, Trần Quốc Tiến, Mai Tiến Nghị, Vũ Xuân Tửu, Cao Xuân Thái, Kao Sơn, Hoàng Phương Nhân, Ninh Đức Hậu,...; các nhà thơ: Vũ Cao, Trần Dần, Bùi Hạnh Cẩn, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Đức Mậu, Vũ Quần Phương, Bé Kiến Quốc, Phạm Công Trứ, Vũ Đình Văn, Đào Vĩnh, Phạm Trọng Thanh, Văn Lê, Tạ Hữu Yên, Điền Ngọc Phách, Lâm Xuân Vi, Bình Nguyên, Đinh Hữu Niên, Nguyễn Thanh Thảo, Trần Lâm Bình, Vũ Đức Thanh,...; các nhà nghiên cứu phê bình văn học: Nguyễn Văn Huyền, Trần Lê Văn, Phạm Đình Ân, Nguyễn Mạnh Quỳnh, Nguyễn Thị Bình,...; các nhà biên soạn, dịch giả, viết kịch như: Nguyễn Đăng Thanh, Nguyễn Đăng Chương, Phạm Ngọc Cương,...

Hiện nay, có nhiều cây bút với sức trẻ đầy nhiệt huyết và tình yêu, niềm tự hào sâu sắc đối với quê hương, đất nước, họ đã và đang miệt mài sáng tác, góp phần làm cho đời sống văn học tỉnh nhà thêm phong phú như: các nhà văn: Phạm Thị Duyên, Lê Hà Ngân, Trần Hồng Giang, Vũ Thanh Lịch, Mai Thị Hồng Quế, Thuý Hoàng, Vũ Nguyệt Khánh Phương,...; các nhà thơ: Đoàn Văn Mật, Nguyễn Thế Kiên, Bình Nguyên Trang, Diệu Thoa, Trần Văn Lợi, Cẩm Thị Đào, Nguyễn Quỳnh Anh,...; nhà phê bình văn học: Nguyễn Phương,...

## 1.2. Đặc điểm nổi bật của văn học hiện đại Ninh Bình

### 1.2.1. Nội dung

Văn học hiện đại Ninh Bình khắc họa chân thực và cảm động hình ảnh con người quê hương qua từng giai đoạn lịch sử. Họ hiện lên thật đẹp trong cả thời chiến và thời bình. Đó là hình tượng của những người nông dân chân chất,

hiền lành, hăng say lao động trên đồng ruộng hay những người chiến sĩ anh dũng, quật cường trên mặt trận đấu tranh,... Văn học hiện đại Ninh Bình không chỉ thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng mà còn bày tỏ những suy tư về thân phận, về đạo đức con người, về sự đổi thay của làng quê trong quá trình đô thị hoá và hội nhập.

### 1.2.2. Nghệ thuật

Văn học hiện đại Ninh Bình thể hiện rõ sự đổi mới trong tư duy sáng tác. Các tác giả sử dụng linh hoạt nhiều thể loại như thơ lục bát, thơ thất ngôn bát cú Đường luật, thơ tứ tuyệt, thơ tự do, truyện ngắn, bút kí, tùy bút; tản văn với ngôn ngữ đời thường, giàu cảm xúc; giọng điệu đa dạng từ trữ tình, tự sự đến suy tư, chiêm nghiệm. Nhiều tác phẩm có xu hướng đi sâu khám phá thế giới nội tâm con người, sử dụng linh hoạt thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức; chú trọng cá tính sáng tạo và cái tôi nghệ sĩ, phù hợp với tinh thần văn học hiện đại. Không gian văn học thường gắn với những địa danh quen thuộc, vừa mang vẻ đẹp trữ tình, vừa thâm trầm chiều sâu văn hoá.

Văn học hiện đại Ninh Bình đang từng bước khẳng định được vị thế, sức mạnh riêng nhờ những giá trị tư tưởng nhân văn và cảm hứng quê hương sâu nặng cùng với những tìm tòi, khám phá sáng tạo về nghệ thuật đã góp phần làm phong phú thêm diện mạo của nền văn học hiện đại Việt Nam.

## 2. Văn bản

### 2.1. Văn bản 1

#### GỬI EM Ở CUỐI SÔNG HỒNG

(Dương Soái)



Hình 3.2. Lào Cai – nơi con sông Hồng chảy vào đất Việt

Anh ở Lào Cai  
Nơi con sông Hồng chảy vào đất Việt  
Tháng hai, mùa này con nước  
Lắng phù sa in bóng đôi bờ.

Chú ý không gian, thời gian được nhắc đến trong khổ thơ đầu.

Biết em năm ngoái, tháng chờ  
Cứ chiều chiều ra sông gánh nước  
Nên ngày ngày cùng bạn bè lên chót  
Anh lại xuống sông Hồng cho thoả nỗi em mong.

Đài báo gió mùa, em thương ở đầu sông  
Đỉnh đồi cao chiến hào anh gặp rét  
Biết mùa màng đồng quê chưa cấy hết  
Tay em ngập dưới bùn, lúa có thẳng hàng không?

Chú ý những chi tiết  
khắc hoạ hình ảnh người  
em ở hậu phương.

Giá chúng mình còn cái thưở dung dăng,...  
Anh thả lá thuyền xuôi về dưới ấy  
Em ra sông chắc em sẽ thấy  
Chỉ nỗi nhớ chúng mình đủ ấm mọi mùa đông.

Nhưng thơ ngây đâu còn ở chúng mình  
Khi Tổ quốc trao anh lên tuyến đầu chặn giặc  
Khi biên cương trong anh đã trở thành máu thịt  
Đạn lên nòng anh giữ trọn nguồn sông.

Nỗi nhớ cho em chưa viết được đôi dòng  
Đạn quân thù bỗng cuồng điên vào thị xã  
Xe tăng thù nghiền mặt sông êm ả  
Nhịp cầu thù chặt đứt chờ mong.

Chú ý đoạn thơ nói về tội ác  
của quân thù và chiến công  
của người lính.

Bão lửa này mang sức mạnh hờn căm  
Phá cầu thù, xé vụn xe tăng giặc  
Giữa dòng sông nghìn xác thù ngã gục  
Máu giặc loang ố cả một vùng.

Thì hồi em yêu ở cuối sông Hồng  
Nếu gặp dòng sông ngàu lên sắc đỏ  
Là niềm thương anh gửi về em đó  
Qua màu nước sông Hồng, em hiểu chiến công anh.

Mặt trận Lào Cai, 20-2-1979

(*Gửi em ở cuối sông Hồng*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1997)

### Em có biết?

– Nhà thơ Dương Soái sinh năm 1950, quê ở Chuyên Ngoại, tỉnh Ninh Bình. Mười tám tuổi, Dương Soái thoát li gia đình, gia nhập đoàn công nhân địa chất. Mười một năm thâm lặn đi tìm quặng mỏ nơi núi rừng Hoàng Liên Sơn cũng là ngần ấy năm ông làm thơ. Thơ ông nặng nghĩa, nặng tình, đăng trên nhiều báo, tạp chí, được nhiều giải thưởng văn học ở tỉnh và Trung ương như các tác phẩm: “Đất lạ”, “Gửi em ở cuối sông Hồng”,...



Hình 3.3. Nhà thơ Dương Soái

– Bài thơ “Gửi em ở cuối sông Hồng” được Dương Soái viết trong những ngày đầu chiến tranh Biên giới phía Bắc (tháng 2-1979) khi ông là phóng viên ở mặt trận Lào Cai, tận mắt chứng kiến cảnh chiến tranh khốc liệt, tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường của bộ đội ta. Bài thơ đã được nhạc sĩ Thuận Yến phổ nhạc và trở thành một bài ca đi cùng năm tháng.

### Câu hỏi:

**Câu 1.** Chỉ ra mạch cảm xúc và xác định bố cục của bài thơ.

**Câu 2.** Người em gái hậu phương hiện lên trong nỗi nhớ của người lính qua những chi tiết, hình ảnh nào? Nêu nhận xét của em về hình ảnh người em gái hậu phương.

**Câu 3.** Từ nỗi nhớ và những lời tâm tình của người lính, nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của người lính biên cương.

**Câu 4.** Phân tích các yếu tố nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 5.** Chỉ ra nét độc đáo trong cách viết về đề tài dòng sông Hồng của tác giả Dương Soái.

### Em cần nhớ:

- Bài thơ khắc họa nỗi nhớ thương da diết của người lính đang ngày đêm canh giữ từng tấc đất biên cương của Tổ quốc với với cô gái chân chất đồng quê, nét na hiền hậu ở cuối sông Hồng. Qua đó, tác giả ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước thống nhất, quyện hoà trong tình cảm gia đình và tình yêu đôi lứa.
- Bài thơ viết theo thể thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt; hình ảnh, chi tiết mộc mạc, gần gũi; lời thơ giàu nhạc điệu, đậm chất ca dao, dân ca; ngôn ngữ bình dị nhưng đậm chất trữ tình; cảm xúc thơ lắng đọng, tha thiết chan chứa nỗi nhớ, niềm thương.

## 2.2. Văn bản 2

### HOA LAU<sup>1</sup>

(Thanh Thân)



Hình 3.4. Đồi hoa lau

Quê tôi là một vùng đồi núi, lau lách mọc nhiều. Rải rác khắp các nơi chân núi, sườn đồi, gò hoang, bãi trống... lau san sát mọc lên. Những cụm lau khoẻ khoẻ, lá vươn tua tủa như mác, như chông, phát phơ những cành hoa lau màu trắng đục. Bên những sườn núi cao, những bông lau trắng cứ suốt ngày rung rinh, vô tư trước gió càng tô điểm thêm cho cảnh sắc núi non vùng Hoa Lu<sup>2</sup> thêm phần thơ mộng.

Lau là một loài cỏ hoang thân vươn cao, có đốt tròn xốp, xung quanh có bẹ... trông xa giống giống như những cây mía. Lau mọc thành từng cụm, tự nhiên, không cần đến bàn tay chăm sóc của con người. Sức lau khoẻ, đất cần sỏi đá, ở đâu cũng vươn lên xanh tốt. Có những cụm lau còn mọc tít trên những sườn núi, những hố đá cao. Ngày xưa, thời còn nhỏ tôi còn thấy lau mọc cả ở trong làng, trong xóm, trong vườn nhà. Người ta còn trồng lau làm bờ rào, bờ giậu...

Hoa lau là một loài hoa lạ, chẳng giống hoa nào, thân thuôn dài, có bông tới hàng mét... trông cứ giống như cái chổi phát trần, như đuôi con sóc. Cụm hoa có trụ kép, thẳng, dày đặc, có lông màu xám nhạt, trắng đục. Hoa có cuống chung, lớn.

Các nhánh xếp hình sợi, có đốt. Nhìn gần còn thấy rõ màu vàng nhạt và hơi tía ở đỉnh bông hoa.

---

<sup>1</sup> *Lau*: là loài cây thân thảo lâu năm mọc thành bụi khá to. Thân cây có đường kính 3 – 4 cm, cao 2 – 4 m, lá mọc so le dài 1 – 1,5 m hai bên thân cây. Cụm hoa cỏ lau mọc thẳng đứng chính ngọn, dài 0,7 – 1 m có màu trắng sáng, trên cụm hoa có nhiều bông nhỏ. Mùa hoa nở từ tháng 10 – 12. Lau hay mọc ở những vùng đồi núi, trung du.

<sup>2</sup> *Hoa Lu*: là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến trung ương tập quyền ở Việt Nam và là quê hương của vị anh hùng dân tộc Đinh Bộ Lĩnh.

Bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 12 là vào mùa lau ra hoa. Phương ngôn vùng Hoa Lư có câu “Lúa trở sấm đau, lau trở sấm chết” là vậy.

Hoa lau chỉ là loài hoa hoang dại, một loài hoa đích thực của đồng nội, của lâm sơn. Vậy nên lau có mặt trong khá nhiều áng văn thơ kim cổ. Hình như nói về đồng nội, về sự đìu hiu, về nỗi buồn nơi hoang dã các thi nhân hay tìm đến hoa lau. Trong *Bạch Đằng giang phú*, Trương Hán Siêu tả “Bờ lau san sát. Bến vách đìu hiu”, ở *Truyện Kiều* của Nguyễn Du thì có nhiều hơn những câu nói đến hoa lau. Nào là “Gió hiu hiu thổi một vài bông lau”. Nào là “Đầy vườn cỏ mọc lau thưa”. Nào là “Khỏi rừng lau đã tới sân Phật đài”. Rồi “Bẻ lau, vạch cỏ tìm đi...”. Và nữa “Lau treo rèm nát, trúc cài phen thưa...”.

Hoa lau ở vùng Hoa Lư lại là loài hoa có ý nghĩa, khiến ai nhắc đến Hoa Lư là phải nhớ ngay đến hoa lau. Ấy là vì nó đã gắn bó với người anh hùng Đinh Bộ Lĩnh<sup>1</sup> từ thuở thiếu thời, từ những buổi “Cờ lau tập trận” với bạn trẻ mục đồng nơi ngoài bãi chăn trâu vùng động Hoa Lư. Vì có chí hơn người, có tài ba võ nghệ hiếm có nên ngay từ nhỏ Đinh Bộ Lĩnh đã được bầu bạn tôn làm thủ lĩnh. Lớn lên ông tiếp tục được suy tôn làm Động Chủ Hoa Lư. Rồi ông thu nạp binh sĩ, quân quyền sớm trở thành một sứ quân hùng mạnh, có kỉ cương, có thanh thế. Chẳng bao lâu ông đã chiến thắng mười hai sứ quân thống nhất giang sơn và lên ngôi hoàng đế năm 968, mở nền độc lập, lấy niên hiệu Thái Bình và đặt tên nước là Đại Cồ Việt... Ông đã được mệnh danh là “Anh hùng cờ lau”, “Hoàng đế cờ lau”...

Năm 1968, một lần về thăm Ninh Bình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp<sup>2</sup>, đã cho người bẻ một bó hoa lau ở ngoài làng về cắm dọc bình trang trọng giữa khách sạn Hoa Lư. Một nghìn năm trước, Đinh Bộ Lĩnh không thể biết rằng một nghìn năm sau lại có một vị Đại tướng anh hùng trân trọng bông hoa lau của mình đến thế.

Còn nhà thơ Trần Đăng Khoa, năm 1995 khi về thăm Ninh Bình cũng hết sức xúc cảm trước hoa lau:

*Chạnh nhớ Đinh Bộ Lĩnh  
Muốn tìm một nhành lau  
Gặp lãng vua trăm mặc  
Giấu mình trong cỏ lau.*

---

<sup>1</sup> *Đinh Bộ Lĩnh*: Đinh Tiên Hoàng, tên húy là Đinh Bộ Lĩnh, là vị hoàng đế sáng lập triều đại nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Ông là người có công đánh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời Bắc thuộc.

<sup>2</sup> *Đại tướng Võ Nguyên Giáp*: tên khai sinh là Võ Giáp (còn được gọi là tướng Giáp hoặc anh Văn), là một nhà lãnh đạo quân sự và chính trị gia người Việt Nam. Ông là Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, một trong những thành viên sáng lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được Chính phủ Việt Nam đánh giá là “người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là chỉ huy trưởng của các chiến dịch trong Chiến tranh Đông Dương (1946 – 1954), Chiến tranh Việt Nam (1955 – 1975) và Chiến tranh biên giới Việt – Trung (1979)”.

Hoa lau ở Ninh Bình còn được lấy đặt tên cho một huyện, một cố đô lịch sử<sup>1</sup>... là biểu tượng của một người anh hùng dân tộc. Hỏi có hoa nào được như vậy. Hoa lau mãi mãi còn ngời sáng trong văn thơ, lịch sử, trong truyền thống của quê hương, đất nước.

(Theo: *Tuyển tập Văn học Ninh Bình ngàn năm*, Hội Văn học nghệ thuật Ninh Bình, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010)

### **Em có biết?**

Tác giả Thanh Thản tên khai sinh là Nguyễn Hữu Thơn (bút danh Hoàng Sơn, Văn Khoa Thế), sinh năm 1945 tại tỉnh Ninh Bình.

Quá trình công tác: năm 1964, ông công tác trong ngành giáo dục; năm 1970 vào bộ đội; năm 1977 về công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Hoa Lư; từ năm 1992 – 2007, công tác tại Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình; Phó Chủ tịch, Phó Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình; Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình.

Tác phẩm đã xuất bản: “Cánh diều mùa thu” – Tập thơ (in chung), Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam Ninh, 1990; “Hoa nắng sân trường” – Tập thơ thiếu nhi, Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình, 1995; “Lặng lẽ tháng năm” – Tập thơ, NXB Lao động, 1997; “Vườn xanh” – Tập thơ, NXB Văn học, 2004; “Hoa lau”, NXB Hội Nhà văn, 2004; “Mùa hoa bưởi” – Tập truyện ngắn và tản văn, Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình, 2010; “Mái phố” – Tập thơ, NXB Hội Nhà văn, 2022.

Ông đã đạt các giải thưởng: Giải B thơ chống Mỹ – Ninh Bình, 1968; giải Khuyến khích thơ Hà Nam Ninh, 1988; giải văn học Thành phố Hồ Chí Minh, 1976; giải thưởng Văn học nghệ thuật Nguyễn Khuyến tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ I, lần II; giải thưởng Văn học nghệ thuật Trương Hán Siêu tỉnh Ninh Bình lần I, lần II, lần III, lần IV; giải Nhất thơ Khuyến học toàn quốc, 2010; Huy chương Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, giải B – Giải thưởng Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, 2022.



**Hình 3.5. Tác giả Thanh Thản**

### **Câu hỏi:**

**Câu 1.** Trong bài tản văn, cây lau được miêu tả như thế nào? Qua những chi tiết miêu tả đó, em có nhận xét gì về sức sống của loài lau?

**Câu 2.** Vì sao hoa lau thường trở thành đối tượng để kí thác hồn người trong thơ ca cổ?

<sup>1</sup> Cố đô lịch sử: nay thuộc phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; từ “lau” đọc theo chữ Nho là “lư”.

**Câu 3.** Hình ảnh bông lau có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với mảnh đất và con người Ninh Bình?

**Câu 4.** Viết về loài cây đặc trưng của quê hương, tác giả đã viết bằng giọng điệu, thái độ như thế nào? (cách dùng từ, cách sử dụng hình ảnh, dấu câu,...). Từ đó, em có cảm nhận và đánh giá như thế nào về tình cảm của tác giả đối với quê hương?

**Em cần nhớ:**

- Tản văn “*Hoa lau*” khắc họa vẻ đẹp giản dị, thuần khiết và sức sống dẻo dai, mãnh liệt của cây lau. Đồng thời, cây lau còn lưu dấu ấn đậm nét trong thơ văn, lịch sử, là biểu tượng của người anh hùng dân tộc Đinh Bộ Lĩnh.
- “*Hoa lau*” thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng, ngợi ca; lòng tự hào của nhà thơ Thanh Thân về vẻ đẹp, về truyền thống của mảnh đất và con người quê hương.
- Bài tản văn có giọng điệu nhẹ nhàng, giàu cảm xúc; cách kể, tả tự nhiên, chân thực, sinh động; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp tu từ so sánh, liệt kê,...

**C. LUYỆN TẬP**

1. Nêu ý nghĩa của hình ảnh con sông Hồng được khắc họa trong bài thơ *Gửi em ở cuối sông Hồng*.
2. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về vẻ đẹp hai khổ thơ cuối bài thơ *Gửi em ở cuối sông Hồng* của nhà thơ Dương Soái.
3. Qua bài tản văn *Hoa lau*, em cảm nhận như thế nào về đời sống tâm hồn của tác giả Thanh Thân được kí thác trong tác phẩm?
4. Liên hệ với một bài tản văn đã được học trong chương trình *Ngữ văn* lớp 7 và nêu nhận xét về đặc trưng của thể loại tản văn.

**D. VẬN DỤNG**

1. Sưu tầm những câu chuyện lịch sử có liên quan đến loài lau trắng ở Ninh Bình hoặc những tác phẩm viết về mảnh đất, con người Ninh Bình.
2. “*Hoa lau là biểu tượng của người anh hùng dân tộc trên quê hương Ninh Bình*”. Em hãy vận dụng kiến thức lịch sử để thuyết trình về vấn đề trên.
3. Em hãy vẽ tranh minh họa cho bài tản văn *Hoa lau* hoặc tạo một sản phẩm (bài viết, tranh vẽ,...) thể hiện ấn tượng sâu đậm của em về hình ảnh người lính hoặc người em gái hậu phương trong bài thơ *Gửi em ở cuối sông Hồng*.
4. Tìm đọc và chia sẻ với các bạn một số bài thơ, truyện ngắn, kí hiện đại trên quê hương Ninh Bình.

(Tân Thanh)

Trường Phổ thông cấp II Bắc Lý được thành lập vào năm 1953, trong vùng địch tạm chiếm, mới giải phóng. Bao nhiêu khó khăn gian khổ dồn lên đầu thầy trò. Gọi là trường học nhưng thực ra không có trụ sở ở đâu cả. Nay học nhờ ở đình Tế Xuyên, mai đi về làng Thư Lâu.

Thầy trò ở nhờ nhà dân như bộ đội thời chiến. Thầy thì từ Nho Quan, Gia Viễn (Ninh Bình) về đây, còn trò tuyển từ hai huyện Lý Nhân, Duy Tiên. Bấy giờ chỉ có một trường cấp II học ở Hạ Vĩ (xã Nhân Chính), sau mới đến Trường cấp II Bắc Lý. Mỗi học sinh một cái bàn tự tạo và cái đèn chai, bầu là hộp sắt tây,... Nhìn trò như thế, các thầy thương lắm. Thầy Đờn dạy toán, còn thầy Ba dạy văn thường kể cho bọn tôi nghe chuyện La Văn Cầu chặt tay, chặn xe địch, rồi chuyện ông Quan Công ngồi thản nhiên cho Hoa Đà cạo xương, tiếng dao sồn sột làm chúng tôi sờn gai ốc,...

Pháp càn về đóng quân trên đất Lý Nhân đã hai tuần. Hầm bí mật đầy nước, thầy trò chúng tôi cũng phải xuống. Đã đói, lại khói đạn xông vào hầm nên khi giặc rút, thầy trò lăn ra ốm. Thầy Đờn còn bị nước ăn chân... Vừa là thầy giáo, vừa là thầy thuốc, nên bận suốt ngày. Chân vừa đỡ, thầy đã phải tập tễnh đi khám chữa bệnh, có ngày không kịp ăn cơm.

– Thầy đến mau, nhóm em hai bạn bị đi tả!

– Thầy đến, nhóm em bị ốm hết cả rồi!

Một hôm, đang tiêm cho thầy hiệu trưởng thì đằng trước, đằng sau có tiếng giục cuống lên. Mũi kim chưa kịp rút, một cán bộ Huyện đoàn đến:

– Thưa thầy bạn Trác bị làm sao ấy!

Nghe vậy, thầy vội vã đến chỗ Trác, nó đang múa hát luyện thuyên. Giữa sân nắng hè phả vào, gò má thầy nhô lên từ cặp mắt sâu thẳm, nước mắt chảy ra, thầy khóc.

Trác mới 13 tuổi, hơn một năm trọ học chưa được về nhà. Quê nó ở bên kia đường 21, giặc bao vây phục kích đêm ngày. Nó nhớ mẹ, nhớ những vuốt ve âu yếm của bà và những tấm bánh của cha. Em như một con chim chưa đủ lông, đủ cánh đã phải rời xa tổ ấm. Chiến tranh đã cướp mất tình cảm ấm cúng nhất của một học trò nhỏ. Thầy Đờn thương Trác nhất, nhưng thầy không thể quên nhiệm vụ của một giáo viên. Lúc này phải như người mẹ chăm lo tính mạng cho nó, nên nhiều lần Trác xin thầy về nhà mà không được.

Từ trường nếu về quê, Trác phải vượt đường 21 có lính ác ôn phục kích.

---

<sup>1</sup> Đây là tác phẩm thuộc thể kí của nhà văn Tân Thanh. Tân Thanh là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Hà – Nam – Ninh (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình). Đó cũng là bút danh của ông Đỗ Văn Hứa, quê ở xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình ngày nay.

Tay chân lở loét phải nằm dưới hầm, thầy Đồn vẫn làm việc. Thầy không mù như Paven trong “Thép đã tôi thế đấy” nhưng thầy phải mò soạn giáo án. Thầy còn lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh. Học trò kém lắm, nguyên môn toán tổng kết học kì I chỉ có ba em đủ điểm trung bình, nên thầy quyết nâng bằng được. Thầy có sổ theo dõi, lại có kế hoạch bồi dưỡng từng em. Thấy chúng nó nhúc nhích tiến bộ, thầy càng vui. Một buổi lên lớp, thầy gọi học sinh trả bài, em thứ nhất lí do:

– Thưa thầy, đêm qua em phải đi gác.

Gọi em thứ hai, trông người xanh gầy, mệt mỏi, trả lời ấp úng, thầy nhẹ nhàng:

– Cả lớp có học bài không?

Không có tiếng trả lời. Thầy gọi một em học sinh khác, em này đứng ngây như phỗng, cả lớp nhìn lên lại thấy hai hàng nước mắt của thầy rơi xuống. Thầy Đồn căm thù thực dân Pháp cướp nước, đã cướp của các em nhỏ những mái trường xinh đẹp, êm ấm. Thầy thương các em và căm phục trò. Thầy biết rằng, học trò của mình mỗi em phải gánh một nhiệm vụ như: gác máy bay, đào hầm trú ẩn, xê giao thông hào để chống địch, tránh địch – giọng thầy run run:

– Các em ạ! Chúng ta rất khổ nhưng nếu chúng ta học tập thành tài được trong gian khổ mới vinh dự. Thầy mong cả lớp không còn những buổi học như thế này nữa.

Rồi một đêm, thầy Đồn đột ngột nhận được tin tỉnh tuyển học sinh đi bộ đội, cả trường háo hức hẳn lên. Liệu chúng có trúng tuyển cả không? Thằng Lĩnh cao gầy, thằng Nghị cận thị, thằng Hà, thằng Hải,... Thầy lo học sinh không trúng tuyển bộ đội cũng như lo học sinh không đỗ,...

Gần tới chưa thấy tin tức gì, thầy chạy ra xem có em nào về chưa. Khi được tin 40 học sinh trúng tuyển, thầy vui chạy khoe khắp nơi. Thầy đề nghị hiệu trưởng mua quà tặng, riêng thầy dành tiền tiết kiệm, mua tặng mỗi đứa một thép giấy.

Đêm cuối cùng chia tay học trò, thầy xem lại từng hồ cá nhân chúng đào, xếp lại những chiếc bàn cá nhân nhỏ chỉ kê vừa quyển vở của các em tự tạo. Tất cả những cái ấy tưởng như nó sẽ cùng các em gắn bó đến khi thành tài. Thầy không muốn học trò của mình phải xa trường, bỏ hoài bão cao đẹp. Thầy cũng đang học thêm, mơ đỗ kĩ sư để cống hiến cho Tổ quốc.

Đêm trước tân binh lên đường, thầy bắt chúng đi ngủ sớm, còn mình không chợp mắt, lo sắp đủ quần áo, chăn màn cho từng em. Thầy còn dậy sớm thổi cơm, nắm từng nắm thơm phức, khi các em dậy thấy mắt thầy đỏ hoe, những giọt nước mắt rạo rục con tim các em,...

Thầy tiễn các em lên đường, họ đi thành một hàng dài, đi trên con đường qua cánh đồng lúa xanh mênh mông của huyện Lý Nhân. Một trận mưa rào ập xuống làm những lá lúa mơn mớn xanh thêm.

Đoàn học sinh Bắc Lý đi nhập ngũ, vừa đi vừa hát vang: “Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi”. Những giọt nước mắt thầy Đồn nhỏ xuống như những giọt mưa làm mát đồng lúa quê nhà. Ngày nay, trong số học sinh Bắc Lý ấy có nhiều người ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhiều kĩ sư, bác sĩ công tác trên mọi miền Tổ quốc, làm vẻ vang cho truyền thống của trường học mang tên Bắc Lý anh hùng.

(Tạp chí *Sông Châu*, số đặc biệt 99, 2013, tr.152 – 153)

*Câu hỏi:*

- Câu 1.** Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, hình ảnh thầy và trò Bắc Lý được khắc họa như thế nào?
- Câu 2.** Phân tích các yếu tố nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong bài kí.
- Câu 3.** Nhan đề bài kí *Những giọt nước mắt* gợi cho em những cảm xúc và suy nghĩ gì?
- Câu 4.** Qua ghi chép của nhà văn Tân Thanh, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của con người Ninh Bình trong kháng chiến chống Mỹ?

## Chủ đề 4

# CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ở NINH BÌNH

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng tại Ninh Bình.
- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng tại Ninh Bình.
- Nhận thức được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng tại Ninh Bình.
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.
- Biết phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với hoạt động cộng đồng.

### A. MỞ ĐẦU

Trong xã hội hiện đại, hoạt động cộng đồng là một phần thiết yếu của đời sống. Song hành cùng sự phát triển kinh tế bền vững, tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, phong trào “Uống nước nhớ nguồn” và các hoạt động thiện nguyện. Bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền văn hoá ứng xử và phòng chống tệ nạn, tỉnh còn tích cực bảo tồn di tích lịch sử cùng cảnh quan môi trường. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao trách nhiệm, chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn tạo động lực mạnh mẽ để xây dựng quê hương Ninh Bình ngày càng phát triển.

Lời bài hát “Để gió cuốn đi”: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nhắc nhở chúng ta điều gì?



Hình 4.1. Học sinh Trường THCS Trường Yên tham gia lễ hội Hoa Lư

## B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 1. Các hoạt động cộng đồng ở tỉnh Ninh Bình

Những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã tập trung triển khai đồng bộ các hoạt động an sinh xã hội, trọng tâm là chăm lo cho gia đình chính sách, hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác đền ơn đáp nghĩa đối với thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Thông qua sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành, các chế độ chính sách luôn được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Các phong trào như “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ” ngày càng lan toả sâu rộng với nhiều hoạt động thiết thực như xây dựng Quỹ an sinh xã hội, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ nhà ở, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa và giúp đỡ về việc làm, sản xuất cho người có công cùng thân nhân.

#### **Thông tin 1:**

Trong các cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, cùng với cả nước, hàng vạn người con quê hương Ninh Bình đã xung phong lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; nhiều người đã anh dũng hi sinh hoặc để lại một phần xương máu trên các chiến trường... Thấu hiểu sâu sắc giá trị sự hi sinh, cống hiến to lớn của các gia đình có công với cách mạng và với trách nhiệm, nghĩa tình sâu nặng, nhiều năm qua, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Ninh Bình đã có nhiều hoạt động thiết thực quan tâm chăm lo để cuộc sống của các thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và những người có công với đất nước ngày càng tốt đẹp hơn.



**Hình 4.2. Lãnh đạo Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Nam Định thăm và tặng quà bà Ngô Thị Được là người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày**



**Hình 4.3. Lãnh đạo Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Nam Hồng và các đơn vị thăm, tặng quà gia đình liệt sĩ xóm Thang Hùng, xã Nam Hồng**

### **Thông tin 2:**

Tuần Du lịch Ninh Bình năm 2025 diễn ra từ ngày 23 đến ngày 31-5 với quy mô cấp tỉnh. Để chuẩn bị cho sự kiện này, chính quyền và nhân dân xã Ninh Hải (phường Nam Hoa Lữ) tích cực ra quân dọn vệ sinh môi trường, tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, tạo ấn tượng cho du khách khi về tham dự sự kiện tại địa phương.

Sáng ngày 21-5, hơn 100 cán bộ, hội viên phụ nữ, trưởng các ban, ngành, đoàn thể, bí thư, trưởng xóm, lực lượng an ninh cơ sở... đã đồng loạt ra quân tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, dẹp bỏ chướng ngại vật, làm sạch lòng, lề đường, tập kết toàn bộ rác thải về nơi quy định... tại tuyến đường từ Bến xe Đồng Gừng đến bến thuyền Đình Các, các tuyến đường tự quản xung quanh Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động. Đây là hoạt động có ý nghĩa và được duy trì hàng năm trong dịp tổ chức Tuần Du lịch, thu hút đông đảo hội viên, phụ nữ và nhân dân tham gia, với mong muốn tạo cảnh quan sạch đẹp, để lại ấn tượng cho du khách gần xa khi về với Ninh Bình.



**Hình 4.4. Nhân dân xã Ninh Hải, phường Nam Hoa Lữ ra quân dọn vệ sinh môi trường**

### **Thông tin 3:**

Trước thực trạng gia tăng các loại hình tệ nạn, tỉnh Ninh Bình đã chủ động đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp uỷ đảng, chính quyền và nhân dân. Các hoạt động tiêu biểu bao gồm: tổ chức diễn đàn tại khu dân cư, trường học, biểu diễn văn hoá nghệ thuật và làm mới hệ thống bảng biểu tuyên truyền về phòng, chống ma tuý, HIV/AIDS. Bên cạnh việc vận động xây dựng và duy trì các mô hình xã, phường lành mạnh, tỉnh còn đẩy mạnh phổ biến nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đồng thời, các quy định về ứng xử văn minh và tiềm năng du lịch địa phương cũng được lồng ghép tuyên truyền sâu rộng. Những nỗ lực này không chỉ góp phần đẩy lùi tệ nạn mà còn xây dựng hình ảnh Ninh Bình là điểm đến an toàn, thân thiện đối với du khách.



**Hình 4.5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình cho hội viên phụ nữ xã Chất Bình**

1. Đọc thông tin, em hãy kể tên các hoạt động cộng đồng ở tỉnh Ninh Bình.
2. Để triển khai hiệu quả các hoạt động cộng đồng, tỉnh Ninh Bình có những việc làm như thế nào?
3. Chia sẻ hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và kết quả của hoạt động đó.
4. Chia sẻ với các bạn về kinh nghiệm tham gia vào các hoạt động cộng đồng mà em vừa thực hiện.

## 2. Giá trị và sức lan toả của hoạt động cộng đồng

Hoạt động cộng đồng đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nhân cách và năng lực cá nhân. Thông qua việc giao lưu và kết nối, mỗi người có cơ hội bồi dưỡng tính tích cực, khẳng định giá trị bản thân và xác định lí tưởng sống rõ rệt.

Việc tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp cho người dân Ninh Bình nuôi dưỡng tinh thần tương thân tương ái, thắt chặt tình đoàn kết và sự sẻ chia. Đây chính là dịp để mỗi cá nhân đóng góp trí tuệ, công sức vào sự phát triển chung của xã hội. Những trải nghiệm thực tế không chỉ mang lại cảm xúc tích cực, niềm tự hào mà còn khơi dậy khát vọng cống hiến, bồi đắp thêm tình yêu sâu đậm đối với quê hương, đất nước.

### **Thông tin 1:**

Gia đình ông Đinh Thọ Sơn ở xã Đại Hoàng – một trong những hộ người có công được hỗ trợ xây nhà tình nghĩa từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội. Ông Sơn cho biết: Năm 1974, ông nhập ngũ, chiến đấu tại chiến trường miền Nam. Sau giải phóng miền Nam, ông tiếp tục tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam và bị thương (năm 1979), mất 61% sức khoẻ. Năm 1981, ông phục viên, trở về quê nhà với hành trang là những những cơn đau mỗi khi trái gió trở trời do vết thương chiến tranh. Sức khoẻ giảm sút, nhà cửa dột nát nhưng vì kinh tế còn eo hẹp nên có được căn nhà mới khang trang vẫn chỉ là ước mơ. Năm 2021, ước mơ của ông đã trở thành hiện thực. Ngôi nhà tình nghĩa khang trang được xây dựng từ sự hỗ trợ của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội xã Đại Hoàng và sự chung tay góp sức.



**Hình 4.6. Từ sự hỗ trợ của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội, bệnh binh Đinh Thọ Sơn, xã Đại Hoàng đã tìm thấy niềm vui, an yên trong ngôi nhà tình nghĩa của mình**

### **Thông tin 2:**

Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, sáng ngày 29-1-2026, tại Trung tâm Thanh thiếu nhi tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức Chương trình hiến máu tình nguyện “Chủ nhật đỏ” năm 2026. Chương trình thu hút 339 cán bộ, đoàn viên, thanh niên và tình nguyện viên tham gia, tiếp nhận được 300 đơn vị máu an toàn. Hoạt động góp phần bổ sung nguồn máu phục vụ cấp cứu, điều trị người bệnh, đồng thời lan toả tinh thần nhân ái, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với cộng đồng. Chương trình cũng là hoạt động hưởng ứng Lễ hội Xuân hồng năm 2026 với thông điệp “Hiến máu đầu xuân – Nhân lên hạnh phúc”.



**Hình 4.7. Hoạt động hiến máu nhân đạo tại Trung tâm Thanh thiếu nhi tỉnh (phường Hoa Lư)**

1. Tham gia các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như thế nào?
2. Vì sao việc tham gia các hoạt động cộng đồng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay?
3. Chia sẻ về những cử chỉ, lời nói, thái độ mà em nhận được từ những người xung quanh khi em tham gia các hoạt động cộng đồng.
4. Em hãy lấy thêm ví dụ về kết quả của những việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **3. Học sinh Ninh Bình với hoạt động cộng đồng**

Các hoạt động đóng góp và phục vụ cộng đồng dành cho học sinh đã được triển khai mạnh mẽ từ nhiều năm nay tại các trường học ở tỉnh Ninh Bình như: hoạt động thiện nguyện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc,... Việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng giúp học sinh có hứng thú học tập, làm tăng hiệu quả học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường sức khoẻ thể chất, giúp cho học sinh có thêm những kinh nghiệm sống, đặc biệt là bồi dưỡng những kiến thức xã hội để từ đó thấy rõ hơn trách nhiệm của bản thân với cộng đồng, xã hội.



**Hình 4.8. Học sinh Trường THCS Thiên Trường tri ân các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ phường Thiên Trường**

*Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh sau đây, em hãy cho biết các bạn học sinh đã tham gia vào những hoạt động cộng đồng nào? Việc tham gia những hoạt động cộng đồng đó của các bạn học sinh đã mang lại ý nghĩa như thế nào?*



**Hình 4.9. Học sinh xã Nho Quan tham gia cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Hạnh phúc của một chú Gấu”**



**Hình 4.10. Học sinh Trường THCS Ninh Hải tham gia tuần du lịch Ninh Bình**



**Hình 4.11. Trường THCS Trần Quốc Toản, phường Phú Lý phát động ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung**

### **Tình huống 1:**

Gia đình bạn A học sinh lớp 9 ở phố Trường An, phường Tây Hoa Lư nhờ hiểu được thế mạnh của Khu Di tích lịch sử – văn hoá Cố đô Hoa Lư nên đã là một trong những gia đình đầu tiên trong thôn thực hiện dịch vụ du lịch cộng đồng homestay phục vụ du khách. Bạn A tự học tập tiếng Anh để không chỉ hỗ trợ gia đình mà còn tích cực hỗ trợ du khách tìm hiểu về những giá trị văn hoá của Ninh Bình.

### **Tình huống 2:**

Sinh ra và lớn lên ở gần khu vực Vườn quốc gia Cúc Phương, B luôn ước mơ sau này sẽ đi học ngành thú y để có thể chăm sóc và bảo vệ cho các cá thể động vật đang sinh sống ở Vườn quốc gia. Hiện tại, mỗi khi rảnh rỗi, bạn đều dành nhiều thời gian để tìm hiểu về Vườn quốc gia và các loài động vật đang sinh sống nơi đây, không chỉ vậy, bạn còn thiết kế các poster chia sẻ lên mạng xã hội để tuyên truyền về bảo vệ rừng và các loại động vật.

Đọc hai tình huống trên và cho biết, bạn A và bạn B đã tham gia những hoạt động cộng đồng nào? Em nhận xét gì về việc làm của các bạn?

### **Kết nối:**

Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

## **C. LUYỆN TẬP**

1. Trong các hoạt động sau đây, theo em hoạt động nào không phải là hoạt động cộng đồng? Hãy giải thích lí do cho sự lựa chọn của mình.
  - a) Tham gia phong trào “Vì người nghèo”.
  - b) Tham gia hoạt động “Đồng hành cùng em tới trường”.

- c) Tham gia dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm.  
 d) Tích cực học tập để trở thành học sinh giỏi.
2. Trường của H nằm trong khu vực du lịch trọng điểm của tỉnh Ninh Bình, nơi thường xuyên đón nhiều khách quốc tế đến tham quan. Định kì hằng tuần, nhà trường phối hợp với Đoàn Thanh niên địa phương tổ chức dọn vệ sinh môi trường để giữ gìn cảnh quan xanh – sạch – đẹp. H là một học sinh giỏi và hiện đang tập trung ôn luyện trong đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh. Với lí do cần dành thời gian cho việc học, mỗi khi nhà trường tổ chức hoạt động cộng đồng, H thường tìm cách vắng mặt. Trước sự việc này, các bạn trong lớp nảy sinh hai luồng ý kiến trái chiều. Có bạn phê phán thái độ của H nhưng cũng có bạn đồng tình với H, cho rằng khi đã học giỏi thì có thể ưu tiên việc học và không nhất thiết phải tham gia lao động công ích.
- a) Em đồng ý với ý kiến nào trong hai luồng quan điểm trên? Vì sao?  
 b) Theo em, việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng mang lại lợi ích gì cho quá trình học tập và phát triển kĩ năng của học sinh?  
 c) Nếu là bạn của H, em sẽ đưa ra lời khuyên gì để giúp bạn vừa đảm bảo kết quả học tập, vừa hoàn thành trách nhiệm với cộng đồng?

#### D. VẬN DỤNG

1. Em hãy lập kế hoạch cho một hoạt động cộng đồng của lớp em theo mẫu sau đây:

Nội dung	Hình thức	Đối tượng quyên góp	Đối tượng hướng tới	Thời gian thực hiện

2. Suy tầm tranh ảnh về các hoạt động thiện nguyện ở địa phương.

#### **Em cần nhớ:**

- Hoạt động cộng đồng là những hoạt động thể hiện quan hệ của các cá nhân với cộng đồng và xã hội.
- Tham gia hoạt động cộng đồng giúp cá nhân hình thành, phát triển được các năng lực và nâng cao được giá trị của bản thân, phát huy sức mạnh, tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng,...
- Học sinh cần tích cực, chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng.

## Chủ đề 5

# ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI TỈNH NINH BÌNH

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được một số đặc điểm chính của các giai đoạn phát triển của nền âm nhạc hiện đại Ninh Bình.
- Biết được một số hoạt động âm nhạc đang diễn ra trong cuộc sống hiện tại.
- Trình bày được những nét quan trọng về thân thế, sự nghiệp của một số nhạc sĩ, nghệ sĩ tiêu biểu của quê hương Ninh Bình.
- Bồi đắp tình yêu quê hương và lòng tự hào về truyền thống, văn hoá của quê hương.

### A. MỞ ĐẦU

Em hãy kể tên một số nhạc sĩ, nghệ sĩ, ca sĩ nổi tiếng người Ninh Bình mà em biết.



Hình 5.1. Lễ hội Tràng An 2025

### B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Âm nhạc hiện đại Việt Nam (*tân nhạc*) là thể loại âm nhạc lấy ngôn ngữ âm nhạc phương Tây làm nền tảng. Các nhạc sĩ Việt Nam bắt đầu sử dụng hệ thống thang âm bảy bậc (Do, Re, Mi, Fa, Sol, La, Si), ứng dụng kỹ thuật hoà âm phối khí và sử dụng các nhạc cụ phương Tây (như piano, violin, guitar,...) thay cho lối biểu diễn ngũ cung cổ truyền. Dù mượn “công cụ” của phương Tây, nhưng nội dung, giai điệu vẫn luôn phản ánh lịch sử, văn hoá và nét đặc trưng của con người Việt Nam. Các nhạc sĩ đã dùng bộ “ngôn ngữ âm nhạc” chuẩn mực của thế giới để tự do sáng tạo và kể câu chuyện của dân tộc mình.

## 1. Khái quát về âm nhạc hiện đại Ninh Bình – Dòng chảy từ truyền thống đến hiện đại

Hiếm có địa phương nào trên dải đất hình chữ S mà dấu ấn hành chính lại gắn liền với từng khúc quanh của lịch sử dân tộc như Ninh Bình: Hợp rồi tách, tách rồi hợp – mỗi lần thay đổi đều để lại những kí ức sâu đậm và thật trùng hợp khi những dấu mốc đó rất gần với những mốc tiêu biểu của các thời kì phát triển âm nhạc hiện đại Việt Nam. Âm nhạc hiện đại Ninh Bình trải qua hai giai đoạn chính:

### 1.1. Hoạt động âm nhạc hiện đại Ninh Bình trước năm 1975

Trước năm 1975, đất nước chia cắt thành hai miền. Âm nhạc phát triển theo hai khuynh hướng: *âm nhạc cách mạng* ở miền Bắc và *âm nhạc đô thị* ở miền Nam.

Lúc này, hoạt động âm nhạc tại Ninh Bình chủ yếu là những ban nhạc, ca đoàn phục vụ trong các nhà thờ Thiên Chúa giáo. Sau đó các đoàn ca múa, cung văn hoá thiếu nhi, đội văn nghệ quần chúng của các nhà máy, xí nghiệp, nông trường ra đời với các chương trình biểu diễn phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến thống nhất đất nước.

Đội văn nghệ thiếu nhi Vàng Anh thành lập tháng 10-1964 do nhạc sĩ Trần Việt Bính phụ trách đã thu thanh và biểu diễn thành công nhiều ca khúc nổi tiếng như: *Hạt gạo làng ta* (nhạc Trần Việt Bính, thơ Trần Đăng Khoa); *Đưa cơm cho mẹ em đi cày* (Hàn Ngọc Bích),... để lại kí ức đẹp cho nhiều thế hệ thiếu nhi.



**Hình 5.2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trò chuyện với đội Vàng Anh**

Bên cạnh đó, các đoàn ca múa Ninh Bình, đoàn ca múa Nam Hà cũng như các đội văn nghệ quần chúng của Nhà máy Liên hợp Dệt, của Nông trường Đồng Giao cũng đóng góp nhiều chương trình biểu diễn, cổ vũ phong trào thi đua, ca ngợi Đảng, Bác Hồ và hướng về mặt trận miền Nam.



**Hình 5.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định tại khu nhà truyền thống**

1. Em hãy nêu mục tiêu chính của những hoạt động âm nhạc hiện đại Ninh Bình giai đoạn trước năm 1975?
2. Em có biết bài hát nào khác do đội văn nghệ Vàng Anh thu âm, biểu diễn không? Nếu có, hãy giới thiệu các bài hát đó với các bạn.

### **1.2. Hoạt động âm nhạc hiện đại Ninh Bình từ năm 1975 đến nay**

Sau năm 1975, các hoạt động âm nhạc ở Ninh Bình tiếp tục phát triển mạnh mẽ, vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng. Bên cạnh các đoàn ca múa, cung văn hoá thiếu nhi và đội văn nghệ quần chúng, sự ra đời của Hội Văn học – Nghệ thuật Ninh Bình (năm 1976) đã khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hoá – xã hội của tỉnh.



**Hình 5.4. Chi hội nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Ninh Bình**

*Em hãy kể tên một số bài hát viết về quê hương Ninh Bình.*

## **2. Các nghệ sĩ tiêu biểu người Ninh Bình – Niềm tự hào của quê hương**

### **2.1. Các nhạc sĩ tiêu biểu**

#### **2.1.1. Nhạc sĩ Văn Cao (1923 – 1995)**

Nhạc sĩ Văn Cao tên thật là Nguyễn Văn Cao, quê gốc của ông ở xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình. Thuở nhỏ, Văn Cao học tiểu học ở Trường Bonnal (Hải Phòng), sau học lên trung học tại Trường Saint Joseph, cũng là nơi ông bắt đầu học âm nhạc.

Văn Cao là nhạc sĩ tiêu biểu của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại, đồng thời là một nhà thơ, một họa sĩ tài hoa. Ông là tác giả bài hát *Tiến quân ca* – Quốc ca Việt Nam.



**Hình 5.5. Nhạc sĩ Văn Cao và ca khúc *Tiến quân ca***

Với những đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng và nền âm nhạc nước nhà, ông đã được Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật (đợt 1, năm 1996). Huân chương Hồ Chí Minh (2016), Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Tên của ông được đặt cho nhiều đường phố lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Ninh Bình.

**Em có biết?**

**Bài “Tiến quân ca” lần đầu vang lên như thế nào?**

Ngày 19-8-1945, một cuộc mít tinh lớn, họp tại Quảng trường Nhà hát Lớn. Đoàn đồng ca của Thiếu niên Tiền Phong đã hát “Tiến quân ca” chào lá cờ đỏ sao vàng. Các bạn nhỏ này, ngày nay đã lớn tuổi rồi, còn nhớ lại cái buổi sáng tháng Tám nắng vàng rực rỡ ấy, nhớ lại giọng hát của họ lẫn với giọng tôi, vô cùng xúc động chào lá cờ Cách mạng. Hàng chục ngàn giọng hát cất lên, hét lên tiếng hét căm thù bọn đế quốc, với sự hào hứng chiến thắng cách mạng. Bài “Tiến quân ca” đã của dân tộc Việt Nam độc lập kể từ ngày đó.

(Âm nhạc tác giả – tác phẩm, Trần Cường biên soạn và tuyển chọn, NXB Âm nhạc, Hà Nội, 1996)

**2.1.2. Nhạc sĩ Phong Nhã (1924 – 2020)**

Nhạc sĩ Phong Nhã sinh ra tại phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình. Ông được mệnh danh là “Cụ nhi đồng”, “Ông già thiếu nhi hoá” với hơn 250 tác phẩm dành cho thiếu nhi. Âm nhạc của Phong Nhã luôn gắn liền với các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với các tác phẩm tiêu biểu: *Cùng nhau ta đi lên* (Bài ca chính thức của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh), *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*, *Kim Đồng*, *Nhanh bước nhanh nhi đồng*, *Đi ta đi lên*, *Hành khúc Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*,...

Với những đóng góp to lớn cho nền nghệ thuật và phong trào thiếu nhi, nhạc sĩ Phong Nhã đã được Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật (2001); Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì; Huy chương Vì sự nghiệp Âm nhạc và nhiều danh hiệu vinh dự khác.



Hình 5.6. Nhạc sĩ Phong Nhã

## 2.2. Các nghệ sĩ biểu diễn

### 2.2.1. Nghệ sĩ guitar Hải Thoại (1936 – 2009)

Nghệ sĩ Hải Thoại là nghệ sĩ guitar nổi tiếng, sinh ra trong một gia đình công chức giản dị tại phường Nam Định. Đầu những năm 50 của thế kỉ XX, Hải Thoại lên Hà Nội học Trường Bưởi và tốt nghiệp Tú tài ban Toán. Từ đây, Hải Thoại bắt đầu say mê guitar. Ông thường đi xem các nghệ sĩ guitar ở Hà Nội biểu diễn, mua đàn và tìm sách vở, quyết tâm tự học. Với năng khiếu sẵn có cùng với niềm say mê, Hải Thoại dần trở thành nghệ sĩ guitar nổi tiếng, là bạn thân với nghệ sĩ guitar Tạ Tấn.

Ngoài việc giảng dạy, ông đam mê với công việc sáng tác và biểu diễn. Tiếng đàn guitar điêu luyện và đầy ấp tâm hồn của Hải Thoại đã thu hút công chúng yêu nhạc. Các bản nhạc: *Mừng Tây Nguyên chiến thắng*, *Trăng sáng đôi miền*, *Quê em miền trung du*,... được ông sáng tác từ các chất liệu âm nhạc dân gian hay chuyển soạn cho guitar từ các ca khúc nổi tiếng đã trở thành những tác phẩm kinh điển của người học và chơi guitar Việt Nam. Hải Thoại, người con của quê hương Ninh Bình, thực sự xứng đáng là một nghệ sĩ guitar lớn của Việt Nam.



Hình 5.7. Nghệ sĩ guitar Hải Thoại (người đứng giữa)

### 2.2.2. Nhạc sĩ, Nghệ sĩ Nhân dân Quang Vinh

Nhạc sĩ, Nghệ sĩ Nhân dân Quang Vinh sinh năm 1960 tại xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình. Ông tốt nghiệp chuyên ngành Đàn nguyệt và chuyên ngành Sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội, là người hoạt động âm nhạc năng động trong cả lĩnh vực sáng tác và biểu diễn.

Trong lĩnh vực quản lý nghệ thuật, ông trải qua các chức vụ chính như: Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam, Quyền Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Chủ tịch Hội Âm nhạc Hà Nội.

Ông sáng tác cả khí nhạc và ca khúc, trong đó có một số ca khúc tiêu biểu như: *Tuổi mây*, *Thu cuối*, *Người Dao gọi mùa*, *Sông quê*; đặc biệt, ca khúc *Vì một thế giới ngày mai* của ông được lựa chọn là bài hát chính thức của SEA Games 22 (năm 2003).



**Hình 5.8. Nhạc sĩ, Nghệ sĩ Nhân dân Quang Vinh**

### 2.2.3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ Ưu tú Tân Nhân

PGS.TS, NSƯT Nguyễn Thị Tân Nhân sinh năm 1982 tại phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình. Chị bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Âm nhạc vào năm 2019, trở thành Tiến sĩ âm nhạc trẻ nhất Việt Nam tại thời điểm đó. Cuối năm 2025, Tân Nhân chính thức được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư, là nữ ứng viên duy nhất ngành Nghệ thuật đạt chuẩn chức danh này trong năm đó.

Tân Nhân vụt sáng khi giành giải Nhất phong cách dân gian tại cuộc thi Sao Mai năm 2005. Chị đã có 16 năm gắn bó với công tác đào tạo âm nhạc. Chị được bổ nhiệm làm Trưởng khoa Thanh nhạc – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú vào năm 2023.



Hình 5.9. PGS.TS, Nghệ sĩ Ưu tú Tân Nhân

### 3. Âm nhạc hiện đại Ninh Bình – Sự giao thoa và phát triển

Trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập, âm nhạc Ninh Bình bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều chuyển biến rõ nét về nội dung và hình thức, có sự chuyển mình mạnh mẽ, tạo nên một diện mạo hiện đại, trẻ trung. Âm nhạc hiện đại Ninh Bình không chỉ phản ánh nhịp sống đương đại của xã hội mà còn thể hiện sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc địa phương và các xu hướng âm nhạc trong nước.

Bước vào kỉ nguyên số, âm nhạc hiện đại Ninh Bình là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất liệu dân gian và kĩ thuật âm nhạc đương đại, đổi mới cả về hình thức biểu diễn và quy mô âm nhạc: nhiều tác phẩm hát Xẩm, hát Chèo, hát Văn được các nghệ sĩ trẻ phối khí mới trên nền nhạc cụ điện tử hoặc phong cách World Music, tạo nên sự hấp dẫn với giới trẻ. Các sự kiện lớn như Lễ hội âm nhạc Tràng An (2025) hay các đêm nhạc di sản tại Cố đô Hoa Lư, Phố cổ Hoa Lư đã đưa âm nhạc hiện đại như Pop, Rock, Giao hưởng,... hoà quyện cùng thiên nhiên, ngành công nghiệp văn hoá từng bước đưa âm nhạc trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo.

Trong từng giai đoạn cách mạng, Ninh Bình luôn đóng góp cho nền âm nhạc nước nhà nhiều nhạc sĩ mà tên tuổi đã gắn bó với nhiều thế hệ người dân Việt Nam, tiêu biểu như: Đặng Thế Phong, Đỗ Minh, Huy Thục, Bùi Đình Thảo, Trương Ngọc Ninh, Nguyễn Đình Bảng, Trần Việt Được, Bùi Thanh Bình, Trần Việt Bính,...

Bên cạnh các nhạc sĩ gạo cội, đội ngũ sáng tác trẻ tại Ninh Bình ngày nay đang tập trung vào các chủ đề: Ca ngợi quê hương với di sản bằng giai điệu hào hùng nhưng không kém phần trữ tình, hiện đại, tiêu biểu như: nhạc sĩ – NSND Hạnh Nhân, Mai Công Thắng, Mộc Cầm, Sỹ Thắng... và nhiều nghệ sĩ, ca sĩ có đóng góp lớn nền âm nhạc tỉnh nhà như: NSND Tấn Minh, NSND Mai Thủy,

NSND Quang Thập, NSND Lương Duyên, NSUT Đức Miên, NSUT Tuyết Lành, NSUT Kiều Khắc Dư, NSUT Dương Thị Hồng Vân, ca sĩ Hà Anh Tuấn,...

Âm nhạc hiện đại Ninh Bình là sự tiếp nối bền bỉ giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc địa phương và dòng chảy âm nhạc đương đại. Trên nền tảng di sản thiên nhiên, văn hoá các nhạc sĩ và nghệ sĩ Ninh Bình không ngừng đổi mới tư duy sáng tác, mở rộng không gian biểu đạt. Âm nhạc vừa phản ánh nhịp sống mới của quê hương trong thời kì phát triển, vừa góp phần khẳng định vị thế văn hoá của Ninh Bình trong đời sống âm nhạc quốc gia.

### **C. LUYỆN TẬP**

Em hãy cùng các bạn trong nhóm sưu tầm và kể tên các ca khúc của các nhạc sĩ người Ninh Bình.

### **D. VẬN DỤNG**

Em hãy lập một nhóm từ 5 – 7 bạn trong lớp rồi cùng tập luyện một bài hát do các nhạc sĩ người Ninh Bình sáng tác để biểu diễn trước lớp.

## Chủ đề 6

# MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI TỈNH NINH BÌNH

### Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Ninh Bình.
- Hiểu được một số lĩnh vực mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng để định hướng nghề nghiệp.
- Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của các họa sĩ, nhà điêu khắc tỉnh Ninh Bình.
- Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật mà em yêu thích.

## A. MỞ ĐẦU

*Hãy kể tên các họa sĩ, nhà điêu khắc và tác phẩm mỹ thuật của tỉnh Ninh Bình mà em biết.*

## B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 1. Sơ lược về mỹ thuật Ninh Bình thời kì hiện đại

Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tỉnh Ninh Bình được thành lập từ nòng cốt là các họa sĩ của ba tỉnh cũ (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) hội tụ lại. Ngoài ra, phải kể đến nhiều những họa sĩ sáng tác và phát huy tài năng trong lĩnh vực mỹ thuật tạo hình. Trong sự phát triển chung của địa phương, nhiều họa sĩ thuộc Hội văn học Nghệ thuật tỉnh đã có nhiều đóng góp phát triển nền Mỹ thuật và gặt hái nhiều thành công trong sự nghiệp. Rất nhiều họa sĩ là nhà giáo, vừa sáng tác vừa tham gia đào tạo họa sĩ và các giáo viên mỹ thuật cho tỉnh nhà. Các thế hệ họa sĩ lão thành xây dựng nền móng, nhiều họa sĩ trẻ đã phát huy nghề nghiệp bản thân; có nhiều hoạt động sáng tác tham dự các triển lãm khu vực và toàn quốc đạt giải cao.

Với đội ngũ hùng hậu, hăng say sáng tạo, luôn nhiệt tình tham gia nhiều triển lãm mỹ thuật do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Hội Mỹ thuật Việt Nam và Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình tổ chức. Các nghệ sĩ Ninh Bình đã có rất nhiều tác phẩm chất lượng vừa phong phú về nội dung, vừa đa dạng về chất liệu, đạt được rất nhiều giải thưởng cao quý trong tỉnh và toàn quốc.

## 2. Các lĩnh vực tiêu biểu của mỹ thuật Ninh Bình

### 2.1. Hội họa

Hội họa Ninh Bình mang đậm nét hiện thực và nhân văn, phản ánh chung về văn hoá, xã hội vùng đồng bằng Bắc Bộ. Các họa sĩ với tay nghề và tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc có rất nhiều những tác phẩm tham gia triển lãm đạt giải cao, những bức tranh được lưu giữ trong bảo tàng là ghi nhận về thành công của các họa sĩ tinh nhà. Có rất nhiều họa sĩ tiêu biểu: Phạm Quyền, Đỗ Kích, Đào Công Huân, Nguyễn Ngân, Vũ Xuân Dương, Đỗ Thắng, Trần Văn Thắng, Bùi Thanh Liêm, Phạm Quang Vinh, Phan Nguyễn, Trần Văn Phong,...



**Hình 6.1. Bịt mắt bắt dê**  
(Bùi Thanh Liêm – Sơn mài, 70 x 70 cm)



**Hình 6.2. Phong cảnh**  
(Trần Văn Phong – Sơn khắc, 80 x 120cm)



**Hình 6.3. Một ngày như mọi ngày**  
(Trần Văn Thắng – Lụa, 80 x 100cm)



**Hình 6.4. Đêm hành quân**  
(Đỗ Kích – Sơn dầu, 150 x 150cm)



**Hình 6.5. Biển đảo tổ quốc tôi**  
(Vũ Xuân Dương – Sơn dầu, 120 x 140cm)



**Hình 6.6. Ngày mùa nông thôn mới**  
(Phạm Quang Vinh – Sơn dầu, 110 x 140cm)

## 2.2. Đồ họa

Tiêu biểu nhất về đồ họa Ninh Bình là các tác phẩm tranh khắc gỗ, tranh cổ động và logo,... Các họa sĩ chuyên ngành đồ họa của tỉnh Ninh Bình phải kể đến họa sĩ: Nguyễn Ngần, Nguyễn Phúc Khôi, Đỗ Thắng, Bùi Thanh Liêm,... với nhiều tác phẩm xuất sắc, đạt nhiều giải thưởng cao từ khu vực đến toàn quốc.



**Hình 6.7. Đầu cơ nghiệp**  
(Nguyễn Ngần –  
Khắc gỗ, 60 x 130cm)



**Hình 6.8. Diễn xướng châu văn**  
(Nguyễn Ngần –  
Khắc gỗ, 80 x 150cm)



**Hình 6.9. Toạ độ lửa**  
(Đỗ Thắng –  
Khắc gỗ, 60 x 130cm)

## 2.3. Điêu khắc

Ninh Bình luôn là cái nôi về điêu khắc truyền thống và hiện đại với nhiều tác giả, tác phẩm giá trị cao. Các sáng tác không dừng ở lĩnh vực triển lãm mà đã có tính ứng dụng thực tiễn mang xu hướng hiện đại. Các họa sĩ đã luôn tìm tòi nghiên cứu các kỹ thuật, chất liệu và phong cách hiện đại như điêu khắc sắp đặt, điêu khắc động và điêu khắc ngoài trời, để từ đó sớm khẳng định vị thế của mình

trên diễn đàn mỹ thuật Việt Nam. Những nghệ sĩ mang nhiều thành công cho các tác phẩm điêu khắc như: Nguyễn Phú Văn, Nguyễn Văn Đức, Kù Kao Khải, Lương Trịch, Phan Hưởng, Thanh Túc,...



**Hình 6.10. Người gác kinh thành Hoa Lư xưa**  
(Nguyễn Phú Văn – Gỗ, 150 x 60 x 250cm)



**Hình 6.11. Đám rước**  
(Kù Kao Khải – Chất liệu gỗ, 300 x 135 x H250cm)



**Hình 6.12. Mắt biển**  
(Nguyễn Văn Đức – Gỗ sơn mài, 47 x 57 x 60cm)



**Hình 6.13. Chiến thành**  
(Lương Trịch – Đá, đồng, 40 x 45 x 50cm)

### Em có biết?

#### Tác phẩm điêu khắc *Trâu vua* của họa sĩ, nhà điêu khắc Kù Kao Khải

Lấy ý tưởng từ những cuộc tập trận cờ lau ở lễ hội Trường Yên – lễ hội truyền thống của vùng đất Cố đô Hoa Lư. Lễ hội Trường Yên là một lễ hội độc đáo có tính bảo tồn tích cực, kế tục truyền thống thượng võ. Ở tác phẩm có hình tượng trâu xưa và hình ảnh chủ soái Đinh Bộ Lĩnh cùng các bạn trẻ mục đồng tập đánh trận, lấy những bông lau để làm cờ. Kích thước tác phẩm dài 300 cm, rộng 280 cm, cao 250 cm, được sáng tác năm 2021, với chất liệu chủ đạo là gỗ và dây thừng, tác phẩm đạt giải Khuyến khích tại triển lãm khu vực Đồng bằng sông Hồng do Hội Mĩ thuật Việt Nam tổ chức năm 2021. Khi xem “Trâu vua” mọi người sẽ thấy gần gũi, sống động và cảm nhận như “Tập trận cờ lau” đang diễn ra hàng năm vào dịp lễ hội. Thông qua tác phẩm, tác giả muốn ca ngợi, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá truyền thống. Từ đó giúp người xem có thể cảm nhận sâu sắc hơn về khí thế quật cường và tinh thần yêu nước của dân tộc ta trong mấy nghìn năm lịch sử.



**Hình 6.14. Trâu vua**

(Kù Kao Khải – Chất liệu gỗ, 300 x 280 x H250cm)

Em thích nhất tác phẩm mỹ thuật nào trong chủ đề mỹ thuật địa phương? Tại sao?

### C. LUYỆN TẬP

(Lựa chọn một trong hai hình thức thực hành sáng tạo sau: Tạo hình 2D hoặc tạo hình 3D)

Hãy khai thác vẻ đẹp tạo hình con vật để làm một sản phẩm mỹ thuật theo hình thức phù hợp.

**Minh họa: Tạo sản phẩm mỹ thuật 3D từ vật liệu sẵn có:**

Tạo sản phẩm 3D từ hình ảnh con trâu và người ngồi trên lưng trâu cầm cờ lau bằng chất liệu bìa giấy.

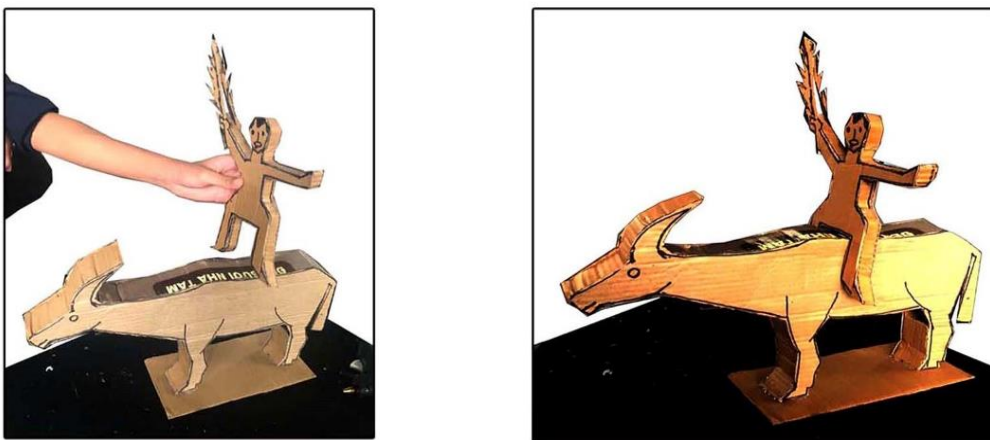
*Bước 1: Vẽ, cắt hình trâu từ bìa giấy*



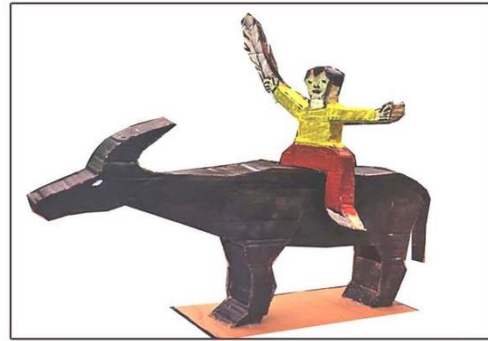
*Bước 2: Vẽ, cắt hình người cầm bông lau*



*Bước 3: Ghép hình người lên lưng trâu*



*Bước 4: Tô màu và hoàn thiện sản phẩm*



**Hình 6.15. Tập trận cờ lau**  
(Cao Cường – Lớp 9A, Trường THCS Kim Tân, Định Hoá, Ninh Bình)



**Hình 6.16. Ngựa đàn**  
(Câu lạc bộ Mĩ thuật – Trường THCS Kim Tân, Định Hoá, Ninh Bình)

**\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.

- Lựa chọn sản phẩm mỹ thuật cá nhân tạo thành nhóm chủ đề trâu, đàn trâu.
- Viết lời giới thiệu cho sản phẩm của nhóm

**D. VẬN DỤNG**

1. Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm mỹ thuật Ninh Bình nơi em sinh sống.
2. Sử dụng chất liệu tự chọn để tạo hình con vật làm sản phẩm trang trí, trưng bày.

## Chủ đề 7

# NGHỀ NGHIỆP STEM Ở TỈNH NINH BÌNH

**Học xong chủ đề này, em sẽ:**

- Nêu được khái niệm STEM, nghề nghiệp STEM.
- Kể tên được một số nghề nghiệp STEM ở Ninh Bình.
- Nêu được vai trò của nghề nghiệp STEM trong sự phát triển kinh tế của địa phương.

### A. MỞ ĐẦU

Quan sát các hình ảnh sau và trả lời: Các sản phẩm hoặc công trình đó được tạo ra nhờ những kiến thức nào (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học)? Để tạo ra chúng, cần những nghề nghiệp nào tham gia thực hiện?



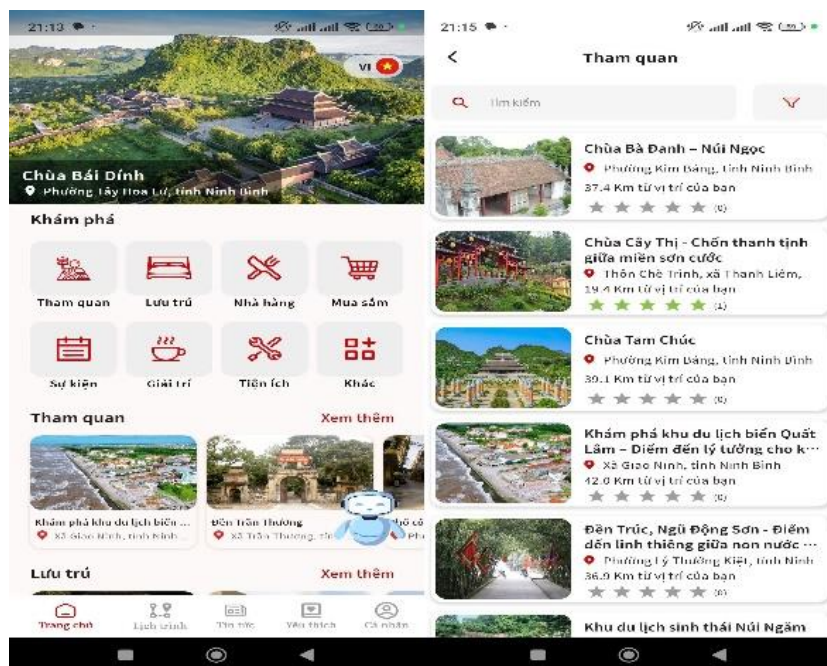
**Hình 7.1. Xe ô tô nhãn hiệu Palisade được sản xuất và lắp ráp tại Nhà máy Hyundai Thành Công Việt Nam, có trụ sở tại Khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Trấn**



**Hình 7.2. Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Hoa Lư**



Hình 7.3. Chip vi điều khiển

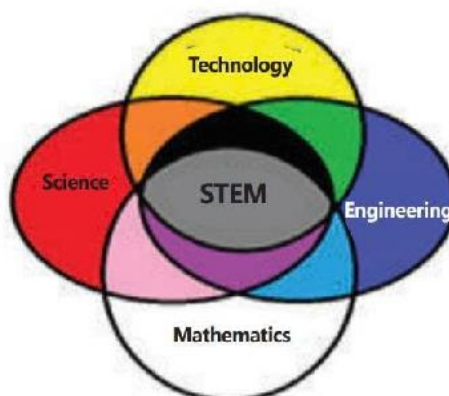


Hình 7.4. Ứng dụng Ninh Binh Tourism Info

## B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 1. Khái niệm STEM và ngành nghề STEM

STEM là thuật ngữ được ghép từ bốn lĩnh vực quan trọng: Khoa học (Science), Công nghệ (Technology), Kỹ thuật (Engineering) và Toán học (Mathematics). Đây là những lĩnh vực giữ vai trò nền tảng trong sự phát triển của xã hội hiện đại. STEM không tách rời từng lĩnh vực riêng biệt mà hướng đến việc kết hợp kiến thức của bốn lĩnh vực này thông qua quy trình thiết kế kỹ thuật để giải quyết các vấn đề thực tiễn.



Hình 7.5. Sơ đồ mô tả khái niệm STEM

Các ngành nghề STEM là những nghề thuộc bốn lĩnh vực trên, như: Kỹ sư xây dựng, kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện – điện tử, lập trình viên, nhà khoa học, bác sĩ, nhà nghiên cứu môi trường,... Đây là những nghề có vai trò quan trọng trong việc sáng tạo sản phẩm, cải tiến công nghệ và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **Em có biết?**

*Trong thực tế, hầu hết các sản phẩm và công trình xung quanh chúng ta đều có sự đóng góp của STEM. Để sản xuất một chiếc ô tô, người ta phải áp dụng kiến thức vật lý để thiết kế động cơ, toán học để tính toán các thông số kỹ thuật, công nghệ để lập trình hệ thống điều khiển và kỹ thuật để lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm. Tương tự, khi xây dựng một công trình như nhà thi đấu hay phát triển một ứng dụng trên điện thoại, các kỹ sư và nhà khoa học cũng cần phối hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực khác nhau.*

Hãy lấy ví dụ về nghề nghiệp STEM.

## **2. Giới thiệu một số nghề nghiệp STEM tại Ninh Bình**

### **2.1. Nhà khoa học**

Nhà khoa học là những người nghiên cứu, khám phá và tìm ra tri thức mới trong các lĩnh vực như tự nhiên, xã hội, y học, môi trường, nông nghiệp,... Họ quan sát hiện tượng, đặt câu hỏi, làm thí nghiệm và phân tích kết quả để tìm ra lời giải thích chính xác.

Công việc của nhà khoa học đòi hỏi sự kiên trì, cẩn thận và tinh thần ham học hỏi. Họ cần có kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng tư duy logic và kỹ năng phân tích. Để theo đuổi nghề này, học sinh cần học tốt các môn khoa học tự nhiên như Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học và luôn nuôi dưỡng niềm đam mê khám phá thế giới xung quanh.

Nhà khoa học chính là những người góp phần tạo ra các phát minh và giải pháp mới, giúp địa phương và đất nước phát triển bền vững hơn.

### **Em có biết?**

*Các nhà khoa học tại Ninh Bình hoạt động trong nhiều lĩnh vực, ví dụ: Trong nông nghiệp, các nhà khoa học nghiên cứu giống lúa, cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu của vùng Đồng bằng sông Hồng. Trong lĩnh vực môi trường, họ nghiên cứu các giải pháp bảo vệ hệ sinh thái Tràng An, vùng ven biển hoặc xử lý ô nhiễm tại các khu công nghiệp. Trong y tế, các nhà khoa học nghiên cứu phương pháp phòng và điều trị bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.*



**Hình 7.6. Các nhà khoa học thuộc Trung tâm Bảo tồn rùa Cúc Phương thực hiện nghiên cứu**

## **2.2. Kỹ sư**

Kỹ sư là khái niệm chung dùng để chỉ các lao động làm việc trong nhóm ngành kỹ thuật, họ là những người thực thi quy trình kỹ thuật để thiết kế, chế tạo và vận hành hệ thống sản xuất tự động/robot công nghiệp, phát triển công nghệ để phục vụ cho hoạt động, cuộc sống, khoa học.

Do đó, có thể cho rằng kỹ sư chính là nhóm ngành đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của kinh tế, giúp phát triển, cải tiến và nâng cao chất lượng cuộc sống nói chung của xã hội.

### ***Em có biết?***

*Ở Ninh Bình, các kỹ sư cơ khí, tự động hoá làm việc tại các nhà máy sản xuất ô tô, xi măng và các khu công nghiệp; tham gia vận hành hệ thống hệ thống điều khiển tự động, nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất; kỹ sư dệt may, cơ khí, xây dựng góp phần phát triển các ngành nghề truyền thống kết hợp với công nghệ hiện đại.*

Có nhiều ngành kỹ sư khác nhau như: cơ khí, điện, điện tử, xây dựng, hoá học, môi trường,...

Kỹ sư cần có kiến thức chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực kỹ thuật, kỹ năng nghiên cứu, tư duy sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, cập nhật kiến thức liên tục, có những phát minh và khả năng áp dụng vào thực tế. Đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với xã hội, môi trường cũng là những tố chất quan trọng của một kỹ sư.

### 2.3. Lập trình viên

Lập trình viên là người tạo ra các phần mềm và ứng dụng trên máy tính, điện thoại hoặc các thiết bị thông minh. Công việc của họ là thực hiện lập trình hệ thống/phát triển phần mềm để máy tính có thể hoạt động theo yêu cầu của con người. Ngoài việc xây dựng chương trình mới, họ còn sửa lỗi và nâng cấp phần mềm để sử dụng thuận tiện và hiệu quả hơn.

#### **Em có biết?**

*Tại Ninh Bình, lập trình viên có thể tham gia xây dựng các trang thông tin điện tử, ứng dụng du lịch như NinhBinhTourismInfo, hệ thống quản lý trong trường học, bệnh viện hoặc doanh nghiệp. Nhờ công nghệ thông tin, việc quảng bá du lịch Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, chuyển đổi số trong quản lý du lịch hay các dịch vụ địa phương trở nên nhanh chóng và rộng rãi hơn.*

Hiện nay, ngành công nghệ thông tin là một trong những ngành phát triển mạnh và có nhu cầu nhân lực cao. Giai đoạn 2024 – 2025, Việt Nam thiếu khoảng 150 000 – 200 000 nhân lực lĩnh vực này mỗi năm<sup>1</sup>. Vì vậy, đây được xem là nghề nghiệp có nhiều cơ hội việc làm trong tương lai.

Để trở thành lập trình viên, học sinh cần rèn luyện tư duy logic, khả năng phân tích vấn đề và niềm yêu thích công nghệ. Việc học tốt môn Toán, Tin học và thường xuyên tìm hiểu các kiến thức mới sẽ là nền tảng quan trọng cho nghề nghiệp này.

### 2.4. Kiến trúc sư

Kiến trúc sư là người thiết kế các công trình xây dựng như nhà ở, trường học, bệnh viện, khu đô thị, nhà máy, công trình văn hoá và du lịch. Họ không chỉ thiết kế những bản vẽ kỹ thuật đảm bảo tính kỹ thuật và thẩm mỹ mà còn phải tính toán để công trình an toàn, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với môi trường xung quanh.

#### **Em có biết?**

*Khi thiết kế công trình mới, kiến trúc sư cần bảo đảm sự hài hoà với cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn nét đẹp văn hoá và không làm ảnh hưởng đến môi trường. Bên cạnh đó, tỉnh Ninh Bình đang phát triển nhiều khu công nghiệp và khu đô thị hiện đại. Vì vậy, kiến trúc sư còn phải hướng đến các công trình “xanh”, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tận dụng ánh sáng và gió tự nhiên để tiết kiệm năng lượng. Đây là xu hướng phát triển bền vững mà nhiều địa phương đang thực hiện.*

<sup>1</sup> Nguồn: <https://laodong.vn/giao-duc/tang-toc-dao-tao-nhan-luc-cho-linh-vuc-ai-1458538.ldo>

Công việc của kiến trúc sư thường bao gồm:

- Thiết kế hình dáng và mặt bằng công trình.
- Lập bản vẽ kĩ thuật chi tiết.
- Tư vấn giải pháp xây dựng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.
- Phối hợp với kĩ sư xây dựng để giám sát quá trình thi công.

Để trở thành kiến trúc sư, học sinh cần có tư duy sáng tạo, khả năng quan sát tốt và yêu thích thiết kế. Việc học tốt các môn Toán, Vật lí, Công nghệ và Mĩ thuật sẽ giúp các em có nền tảng vững chắc cho nghề nghiệp này trong tương lai.

## 2.5. Giáo viên, giảng viên

Giáo viên và giảng viên thuộc nhóm nghề nghiệp STEM là những người giảng dạy các môn học trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học như: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Kỹ thuật,... Những giáo viên dạy các môn nghệ thuật, ngôn ngữ hoặc khoa học xã hội không thuộc nhóm nghề nghiệp STEM.

Công việc của giáo viên, giảng viên STEM bao gồm giảng dạy kiến thức chuyên môn, hướng dẫn học sinh thực hành, làm thí nghiệm và nghiên cứu khoa học. Ở bậc phổ thông, giáo viên giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản và rèn luyện tư duy logic. Ở bậc cao đẳng, đại học, giảng viên giảng dạy chuyên sâu và hướng dẫn sinh viên trong các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ và khoa học tự nhiên.



**Hình 7.7. Giảng viên Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình thực hiện giảng dạy**

Để trở thành giáo viên hoặc giảng viên STEM, cần có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng sư phạm tốt và tinh thần trách nhiệm với nghề. Đây là nghề nghiệp có ý nghĩa đặc biệt, vì không chỉ truyền đạt tri thức mà còn góp phần bồi dưỡng thế hệ trẻ, tạo nền tảng cho sự phát triển khoa học và công nghệ của địa phương trong tương lai.

*Hãy thuyết trình về một nghề nghiệp STEM mà em quan tâm.*

### 3. Vai trò của các nghề nghiệp STEM

Các nghề nghiệp STEM giữ vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước. Nhờ có đội ngũ nhà khoa học, kỹ sư, lập trình viên, kiến trúc sư, giáo viên STEM..., nhiều sản phẩm và công trình hiện đại đã được tạo ra, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

#### **Em có biết?**

*Công tác nghiên cứu và chọn tạo giống lúa tại Ninh Bình đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc nâng cao năng suất và chất lượng nông sản. Các nhà khoa học đã lai tạo thành công giống lúa thuần chất lượng cao Nam Định 1 (sau này là các giống 2,3,4 và 5) và các dòng lúa lai có ưu thế vượt trội như Bắc Ưu 902, 903, đồng thời thực hiện phục tráng giống lúa đặc sản Bắc thơm số 7, nếp Hạt Cau,....*



**Hình 7.8. Mô hình trồng giống lúa nếp Hạt Cau tại xã Phú Long**

Tại tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp STEM đóng góp rõ nét vào nhiều lĩnh vực. Trong công nghiệp, các kỹ sư và chuyên gia công nghệ giúp vận hành hiệu quả

các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất ô tô, dệt may, vật liệu xây dựng. Trong nông nghiệp, các nhà khoa học nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Hồng, nâng cao năng suất và bảo vệ môi trường. Trong du lịch, công nghệ thông tin hỗ trợ quảng bá danh lam thắng cảnh như Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Phú Dầy,... đến với du khách trong và ngoài nước.



**Hình 7.9. Sử dụng robot tự động hoá trong sản xuất tại Nhà máy Hyundai Thành Công**

Ninh Bình sở hữu hệ thống khu công nghiệp đồ sộ trải dài từ các cụm Đồng Văn, Thái Hà, Hoà Mạc chuyên về công nghệ cao ở phía bắc đến các khu Gián Khẩu, Khánh Phú, Tam Điệp trọng điểm về cơ khí ô tô tại trung tâm. Khu vực phía nam và ven biển được bổ trợ mạnh mẽ bởi các khu công nghiệp Rạng Đông, Mỹ Thuận, Bảo Minh cùng khu kinh tế Ninh Cơ tập trung vào dệt may thông minh và logistics. Toàn bộ mạng lưới này tạo thành một trục sản xuất liên hoàn, kết nối chặt chẽ giữa công nghiệp phụ trợ, sản xuất lắp ráp hiện đại và kinh tế biển bền vững; qua đó, các nghề nghiệp STEM cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp, hoạt động nghiên cứu và phát triển của địa phương.

Ngoài ra, các nghề nghiệp STEM còn góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào đời sống, xây dựng đô thị hiện đại và phát triển bền vững. Nhờ đó, địa phương có thể thu hút đầu tư, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, vai trò của các nghề nghiệp STEM ngày càng trở nên quan trọng. Việc học tập và định hướng theo các lĩnh vực STEM sẽ mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho học sinh trong tương lai, đồng thời góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển và hiện đại.

*Làm việc nhóm, đọc các thông tin trên và kết hợp các thông tin trên internet, thảo luận về vai trò của STEM đối với sự phát triển của địa phương.*

### C. LUYỆN TẬP

Nối nghề nghiệp ở cột A với đặc điểm phù hợp ở cột B:

A. Nghề nghiệp
1. Kỹ sư cơ khí
2. Giảng viên
3. Lập trình viên
4. Kiến trúc sư

B. Đặc điểm
a. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
b. Nghiên cứu, tạo các loại máy móc mới
c. Tư vấn giải pháp xây dựng công trình
d. Tạo ứng dụng hỗ trợ du lịch Ninh Bình

### D. VẬN DỤNG

Em hãy phỏng vấn một nhân vật ở địa phương em đang làm trong nghề nghiệp STEM (người thân trong gia đình hoặc một người cùng địa phương,...), sau đó viết thành bài phỏng vấn.

## BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

	<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
C	Công nghệ thông tin	Lĩnh vực sử dụng máy tính, phần mềm, mạng internet để xử lý, lưu trữ và truyền tải thông tin, đóng vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp và xã hội.
B	Bút kí	Thể loại kí ghi chép người thật, việc thật trên cơ sở quan sát và trải nghiệm thực tế của tác giả, đồng thời thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ và đánh giá về hiện thực được phản ánh.
H	Hệ thống điều khiển	Một tập hợp các thiết bị, phần mềm và công nghệ giúp điều khiển và giám sát các quá trình sản xuất hoặc vận hành của máy móc, thiết bị trong công nghiệp.
	Hiện đại	Những yếu tố, quan niệm, phương thức hoặc thành tựu thuộc về thời đại mới, thể hiện sự tiên bộ, đổi mới và phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội đương thời.
	Hình tượng (nghệ thuật)	Sự phản ánh hiện thực một cách sáng tạo thông qua những hình ảnh cụ thể, sinh động, giàu ý nghĩa, nhằm thể hiện tư tưởng, tình cảm và quan niệm của người sáng tạo.
K	Kĩ thuật tự động hoá	Lĩnh vực ứng dụng công nghệ để tự động hoá các quy trình sản xuất, giảm sự can thiệp của con người và nâng cao hiệu quả công việc.
N	Năng lượng tái tạo	Nguồn năng lượng được tái sinh tự nhiên và có thể sử dụng liên tục như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện, không gây ô nhiễm môi trường.
T	Tài nguyên du lịch	Các cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hoá, là cơ sở để hình thành điểm du lịch, khu du lịch, sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu	Toàn bộ doanh thu hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng đã bán ra thị trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

	<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
	dịch vụ tiêu dùng	
	Thương mại điện tử	Hình thức kinh doanh, mua bán sản phẩm hoặc dịch vụ qua các nền tảng điện tử, đặc biệt là qua mạng internet. Bao gồm các hoạt động như mua bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ trực tuyến, thanh toán điện tử và trao đổi dữ liệu trong quá trình kinh doanh...
	Trứ danh	Một tính từ Hán – Việt dùng để chỉ người, tác phẩm, địa danh hoặc thương hiệu rất nổi tiếng, lừng lẫy và được công nhận rộng rãi. Từ này mang sắc thái trang trọng, thường được dùng trong văn viết, báo chí hoặc văn chương để ca ngợi danh tiếng cao, uy tín lâu đời.
	Truyền thống	Những giá trị, phong tục, tập quán, lối sống, kinh nghiệm hoặc nét văn hóa được lưu giữ và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong một gia đình, cộng đồng hoặc dân tộc
	Thế giới nội tâm	Toàn bộ những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, tâm trạng, ước mơ, khát vọng, niềm tin và những diễn biến tâm lí bên trong của con người
	(Thơ) Thất ngôn bát cú đường luật	Thể thơ có nguồn gốc từ thời nhà Đường (Trung Quốc), gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ (thất ngôn), được sáng tác theo những quy tắc chặt chẽ về niêm, luật, vần, đối
	Thơ tứ tuyệt	Thể thơ gồm 4 câu (tứ: bốn, tuyệt: câu thơ ngắn hoàn chỉnh), có kết cấu cô đọng, hàm súc, thường diễn tả một cảnh vật, một sự việc hoặc một cảm xúc, suy nghĩ của tác giả
	Thơ tự do	Thể thơ không bị ràng buộc bởi các quy tắc cố định về số câu, số chữ, cách gieo vần hay niêm luật; người viết có thể linh hoạt lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp với cảm xúc và nội dung cần thể hiện
	Truyện ngắn	Thể loại tự sự cỡ nhỏ, tập trung phản ánh một sự việc, một tình huống hoặc một lát cắt của cuộc sống thông qua số lượng nhân vật và sự kiện không nhiều, nhằm làm nổi bật một chủ đề hoặc tư tưởng nhất định

	<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
	Tuỳ bút	Thể loại kí ghi lại những sự việc, con người, cảnh vật có thật gắn với quan sát, trải nghiệm của tác giả mang đậm dấu ấn cá nhân và chất trữ tình.
	Tản văn	Thể loại kí có lối viết tự do, thể hiện những cảm nhận, suy nghĩ và chiêm nghiệm của tác giả về cuộc sống bằng giọng văn giàu cảm xúc và dấu ấn cá nhân.
G	GDP	GDP là viết tắt của Gross Domestic Product hay Tổng sản phẩm trong nước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định.
	GRDP	GRDP là viết tắt của cụm từ tổng sản phẩm trên địa bàn. Tổng sản phẩm trên địa bàn là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong một khoảng thời gian nhất định.
K	Khối lượng vận chuyên	Khối lượng hàng hoá hoặc số lượt hành khách mà ngành giao thông vận tải vận chuyên được, không phân biệt chiều dài quãng đường vận chuyên.
N	Nông nghiệp hữu cơ	Hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khoẻ con người, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.
S	Sản phẩm du lịch	Tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thoả mãn nhu cầu của khách du lịch.
4	4G	Công nghệ mạng di động thế hệ thứ 4, cho phép truyền dữ liệu internet tốc độ cao trên điện thoại và các thiết bị không dây.

## DANH MỤC TỪ TRA CỨU

### **B**

Bút kí

### **C**

công nghiệp  
chăn nuôi

### **H**

Hiện đại  
Hình tượng

### **L**

lễ hội  
làng nghề

### **K**

khu công nghiệp

### **G**

GRDP

### **T**

thuỷ sản  
Truyền thống  
Thế giới nội tâm  
Thơ thất ngôn bát cú đường luật

Thơ tứ tuyệt

Thơ Tự do

Truyện ngắn

Tuỳ bút

Tản văn

### **V**

vườn quốc gia

## BẢN QUYỀN/NGUỒN HÌNH ẢNH

### Chủ đề 1. Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến nay

Hình 1.1, Copyright © Bảo tàng Ninh Bình; Hình 1.2, Hình 1.3, Copyright © Phan Ngọc Huyền; Hình 1.4, Copyright © Sở Giáo dục Hà Nam; Hình 1.5, Copyright © Sở giáo dục Nam Định; Hình 1.6, Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.7, Copyright © Bảo tàng Ninh Bình; Hình 1.8 Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.9 Copyright © Bảo tàng Ninh Bình; Hình 1.10 Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.11 Copyright © Lê Thị Huệ; Hình 1.12, Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.13, Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.14, Copyright © Sở giáo dục Hà Nam; Hình 1.15, Copyright © Sở giáo dục Nam Định; Hình 1.16, Copyright © Sở giáo dục tỉnh Nam Định; Hình 1.17, Copyright © Ninh Mạnh Thắng

### Chủ đề 2. Kinh tế tỉnh Ninh Bình

Hình 2.1; Hình 2.2, Hình 2.5, Hình 2.6, Hình 2.7, Hình 2.8, Hình 2.9, Hình 2.10, Hình 2.11, Hình 2.12, Hình 2.15, Hình 2.16, Hình 2.17, Hình 2.19, Hình 2.21 Copyright © Báo điện tử Ninh Bình <https://baoninhbinh.org.vn/>; Hình 2.4 Copyright © Nguyễn Thanh Xuân; Hình 2.3, Hình 2.13 Copyright © Vũ Thị Bích Liên; Hình 2.14, Hình 2.20 Copyright © Nguyễn Thị Tam; Bảng 2.1 – 2.7 Copyright © Thống kê tỉnh Ninh Bình

### Chủ đề 3. Văn học hiện đại Ninh Bình:

Hình 3.1 Copyright © <https://vnexpress.net/cay-cau-2-800-ty-dong-noi-2-tinh-hung-yen-va-ha-nam-3960593.html>; Hình 3.2 Copyright © <https://nguoihanoi.vn/festival-song-hong-dien-ra-tu-thang-9-11-2024-85127.html>; Hình 3.3 Copyright © <https://vanhoavaphattrien.vn/dau-ba-cham-lung-trong-bai-tho-gui-em-o-cuoi-song-hong-a10763.html>; Hình 3.4 Copyright © <https://nongnghiepmoitruong.vn/ngo-ngang-ve-dep-sac-trang-bong-lau-ninh-binh-d232320.html>; Hình 3.5 Copyright © Tác giả Thanh Thân tự cung cấp.

### Chủ đề 4. Các hoạt động cộng đồng ở Ninh Bình

Hình 4.1 Copyright © Trường THCS Trường Yên, Hình 4.2 Copyright © Phòng Văn hoá xã hội xã phường Nam Định, Hình 4.3 Copyright © Phòng Văn hoá xã hội xã Nam Đồng, Hình 4.4 Copyright © <https://apibeta.baoninhbinh.org.vn>, Hình 4.5 Copyright © Báo Ninh Bình, Hình 4.6 Copyright © <https://img.baoninhbinh.org.vn>, Hình 4.7 Copyright © <https://www.facebook.com/photo/hoichuthapdo.ninhbinh>, Hình 4.8 Copyright © Trường THCS Thiên Trường, Hình 4.9 Copyright © Hải Yến – Báo Ninh Bình, Hình 4.10 Copyright © Trường THCS Ninh Hải, Phường Nam Hoa Lữ, Hình 4.11 Copyright © Trường THCS Trần Quốc Toản, phường Phú Lý

### Chủ đề 5. Âm nhạc hiện đại tỉnh Ninh Bình

Hình 5.1 Copyright © <https://trangangroup.com/su-kien>, Hình 5.2 Copyright © Bảo tàng Nam Định, Hình 5.3 Copyright © <https://dantri.com.vn>, Hình 5.4 Copyright © <https://www.vietnam.vn>, Hình 5.5 Copyright © <https://tienphong.vn>, Hình 5.6 Copyright © <https://vnexpress.net>, Hình 5.7 Copyright © <https://thethaovanhoa.vn/tac-gia-ong-tay-an-nam-trong-ky-uc-cua-huyen-thoai-guitar-hai-thoai-20111217110213364.htm>, Hình 5.8 Copyright © <https://dantri.com.vn/van-hoa/nsnd-nguyen-quang-vinh-duoc-bo-nhiem-lam-cuc-truong-cuc-ntbd-20171129151257313.htm>, Hình 5.9 Copyright © <https://vietnamnet.vn>

### Chủ đề 7. Nghề nghiệp Stem ở tỉnh Ninh Bình

Hình 7.1, Hình 7.3, Hình 7.4, Hình 7.5 Copyright © Phạm Hồng Minh; Hình 7.2, Hình 7.6, Hình 7.7, Hình 7.8, Hình 7.9 Copyright © Báo điện tử Ninh Bình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu Giáo dục địa phương* các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình cũ.
2. Các tài liệu trên Báo Ninh Bình, Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình, Đài Truyền hình tỉnh Ninh Bình.
3. Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình.*
4. Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2026 – 2030.*
5. Tạp chí *Sông Châu*, số đặc biệt 99, 2013, tr.152 – 153.
6. Thanh Thân, *Hoa lau*, tập thơ, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2008.
7. Thanh Thân, *Mùa hoa bưởi*, tập truyện ngắn và tản văn, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, 2010.
8. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, *Địa chí Hà Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
9. *Tuyển tập Văn học Ninh Bình ngàn năm*, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010.
10. *Thực trạng kinh tế – xã hội tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025*, NXB Kinh tế – Tài chính, Hà Nội, 2025.

---

**TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH – LỚP 9**

---